

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG

## 1.1 Khái niệm

### 1.1.1 Bán hàng và kế toán bán hàng

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”: “Bán hàng là bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra và bán hàng hóa mua vào”. Bán hàng chính là việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa, dịch vụ gắn liền với lợi ích hoặc rủi ro từ người bán sang người mua.

Kế toán bán hàng là vị trí đảm nhiệm các tác nghiệp liên quan đến quản lý hóa đơn, chứng từ bán hàng, bao gồm việc ghi nhận hóa đơn bán hàng, thuế VAT, ghi chép sổ doanh thu, lập báo cáo về hoạt động bán hàng và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp trên.

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”: “Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu”.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu: phải tuân thủ các giả định và nguyên tắc cơ sở dồn tích, phù hợp, thận trọng.

Doanh thu phải được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn là hình thức hoặc tên gọi của giao dịch và phải được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Các tài khoản doanh thu không có số dư. Cuối kỳ kết chuyển để xác định KQKD

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- Chiết khấu thương mại: “Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn”.
- Hàng bán bị trả lại: “Hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán”.
- Giảm giá hàng bán: “Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu”.

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tất cả các chi phí liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

### **1.1.2 Đặt điểm của quá trình bán hàng**

Quá trình bán hàng không phải là một hành động đơn lẻ mà là một chuỗi các hoạt động liên kết với nhau. Từ việc tìm kiếm khách hàng, xây dựng mối quan hệ, trình bày sản phẩm, xử lý phản hồi, chốt đơn hàng và chăm sóc khách hàng sau bán, tất cả đều tạo thành một vòng tuần hoàn.

Bán hàng là một hoạt động kinh doanh cốt lõi, nhằm kết nối người bán (doanh nghiệp, cá nhân) với người mua (khách hàng) thông qua việc trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ lấy tiền.

Hoạt động bán hàng đòi hỏi người bán phải chủ động tìm kiếm khách hàng, giới thiệu sản phẩm hoặc dịch vụ, thuyết phục khách hàng mua hàng

Căn cứ vào số tiền hay khoản nợ mà khách hàng chấp nhận trả để hạch toán kết quả kinh doanh trong kì của doanh nghiệp.

### **1.1.3 Vai trò, nhiệm vụ của kế toán bán hàng**

#### **Vai trò:**

Ghi nhận đầy đủ và chính xác các hóa đơn, chứng từ bán hàng, kiểm tra tính hợp lệ của các chứng từ, lưu trữ và bảo quản hồ sơ chứng từ theo quy định.

Tính toán doanh thu bán hàng hàng ngày, hàng tháng, tính toán thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ hoạt động bán hàng, nộp thuế đúng hạn theo quy định của pháp luật.

Lập các báo cáo định kỳ về tình hình bán hàng, doanh thu, lợi nhuận, phân tích số liệu để đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định kinh doanh.

Cung cấp thông tin về giá bán, chiết khấu, công nợ khách hàng, hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến hóa đơn, chứng từ.

Theo dõi công nợ khách hàng, nhắc nhở khách hàng thanh toán, đề xuất các biện pháp thu hồi công nợ.

#### **Nhiệm vụ:**

Kế toán bán hàng là một vị trí quan trọng trong doanh nghiệp, có vai trò trực tiếp trong việc theo dõi, ghi nhận và báo cáo các hoạt động bán hàng. Nhiệm vụ chính của kế toán bán hàng là đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của các số liệu liên quan đến doanh thu, chi phí bán hàng, và các chỉ số kinh doanh khác.

Ghi nhận hóa đơn bán hàng, cập nhật đầy đủ thông tin về khách hàng, sản phẩm, số lượng, giá bán, và các khoản thuế liên quan. Kiểm tra tính chính xác, sự khớp nối giữa hóa đơn bán hàng, phiếu xuất kho và phiếu thu. Lưu trữ, bảo quản chứng từ cẩn thận các chứng từ liên quan đến bán hàng để phục vụ cho công tác kiểm toán và lưu trữ.

Ghi chép doanh thu hàng ngày, ghi nhận doanh thu từ các kênh bán hàng khác nhau. Phân loại doanh thu theo sản phẩm, khách hàng, kênh bán hàng để dễ dàng phân tích. Tính toán và nộp thuế GTGT đúng hạn theo quy định của pháp luật.

Theo dõi các khoản công nợ phải thu, nhắc nhở khách hàng thanh toán đúng hạn. Xử lý các vấn đề liên quan đến công nợ như xử lý các trường hợp khách hàng chậm thanh toán, nợ xấu.

Kiểm tra tình hình thu hồi, đôn đốc việc thu hồi sản phẩm kịp thời trong trường hợp hàng hóa bán ra có lỗi, doanh nghiệp cần thu hồi lại sản phẩm đã bán.

Lập báo cáo doanh số bán hàng theo ngày, tuần, tháng, quý và năm. Tính toán và báo cáo các chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng. Tính toán lợi nhuận từ hoạt động bán hàng. Lập các báo cáo theo yêu cầu của cấp trên hoặc các bộ phận khác trong doanh nghiệp.

Hỗ trợ bộ phận kinh doanh cung cấp thông tin về doanh số, khách hàng để bộ phận kinh doanh có thể đưa ra các quyết định kinh doanh hiệu quả. Hỗ trợ bộ phận kho kiểm tra số liệu xuất kho và đối chiếu với hóa đơn bán hàng. Hỗ trợ bộ phận tài chính cung cấp thông tin về doanh thu để bộ phận tài chính lập báo cáo tài chính.

#### 1.1.4 Các phương thức bán hàng

**Phương thức bán buôn:** hoạt động mua hàng hóa với số lượng lớn từ nhà sản xuất hoặc nhà phân phối để bán lại cho các nhà bán lẻ, doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng cuối cùng với số lượng nhỏ hơn. Các hình thức bán buôn gồm có bán buôn qua kho, bán buôn vận chuyển thẳng, bán buôn qua đại lý, bán buôn trực tuyến,...

**Phương thức bán lẻ:** là hoạt động phân phối hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng cuối cùng. Với sự phát triển của công nghệ và thay đổi hành vi của người tiêu dùng, các phương thức bán lẻ ngày càng đa dạng và sáng tạo. Một số hình thức bán lẻ như bán lẻ truyền thống (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ truyền thống), bán lẻ trực tuyến (Website thương mại điện tử, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội),...

## **1.1.5 Các tài khoản sử dụng**

### **1.1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

#### **Nguyên tắc kế toán:**

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Doanh thu và chi phí tạo ra khoản doanh thu đó phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào chất bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

- Một hợp đồng kinh tế có thể bao gồm nhiều giao dịch. Kế toán phải nhận biết các giao dịch để áp dụng các điều kiện ghi nhận doanh thu phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán “Doanh thu”.
- Doanh thu phải được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn là hình thức hoặc tên gọi của giao dịch và phải được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ.
- Đối với các giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ của người bán ở thời điểm hiện tại và trong tương lai, doanh thu phải được phân bổ theo giá trị hợp lý của từng nghĩa vụ và được ghi nhận khi nghĩa vụ đã được thực hiện.

Doanh thu, lãi hoặc lỗ chỉ được coi là chưa thực hiện nếu doanh nghiệp còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trong tương lai (trừ nghĩa vụ bảo hành thông thường) và chưa chắc chắn thu được lợi ích kinh tế; Việc phân loại các khoản lãi, lỗ là thực hiện hoặc chưa thực hiện không phụ thuộc vào việc đã phát sinh dòng tiền hay chưa.

Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ ba, ví dụ;

- Các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường) phải nộp;
- Số tiền người bán hàng đại lý thu hộ bên chủ hàng do bán hàng đại lý;
- Các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán đơn vị không được hưởng;
- Các trường hợp khác.

Thời điểm, căn cứ để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu tính thuế có thể khác nhau tùy vào từng tình huống cụ thể. Doanh thu tính thuế chỉ được sử dụng để xác định số thuế phải nộp theo luật định; Doanh thu ghi nhận trên sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán và tùy theo từng trường hợp không nhất thiết phải bằng số đã ghi trên hóa đơn bán hàng.

Khi luân chuyển sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong nội bộ doanh nghiệp, tùy theo đặc điểm hoạt động, phân cấp quản lý của từng đơn vị, doanh nghiệp có thể quyết định việc ghi nhận doanh thu tại các đơn vị nếu có sự gia tăng trong giá trị sản phẩm, hàng hóa giữa các khâu mà không phụ thuộc vào chứng từ kèm theo (xuất hóa đơn hay chứng từ nội bộ). Khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp, tất cả các khoản doanh thu giữa các đơn vị trong nội bộ doanh nghiệp đều phải được loại trừ.

Doanh thu được ghi nhận chỉ bao gồm doanh thu của kỳ báo cáo. Các tài khoản phản ánh doanh thu không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển doanh thu để xác định kết quả kinh doanh.

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”:  
“Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.”

#### **Các tài khoản sử dụng**

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: “Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con trong cùng tập đoàn.” Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp 2, trong đó Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm.

Ngoài ra, còn có các tài khoản liên quan khác như tài khoản 131, tài khoản 111, tài khoản 112, tài khoản 33311,...

### Các loại chứng từ sử dụng

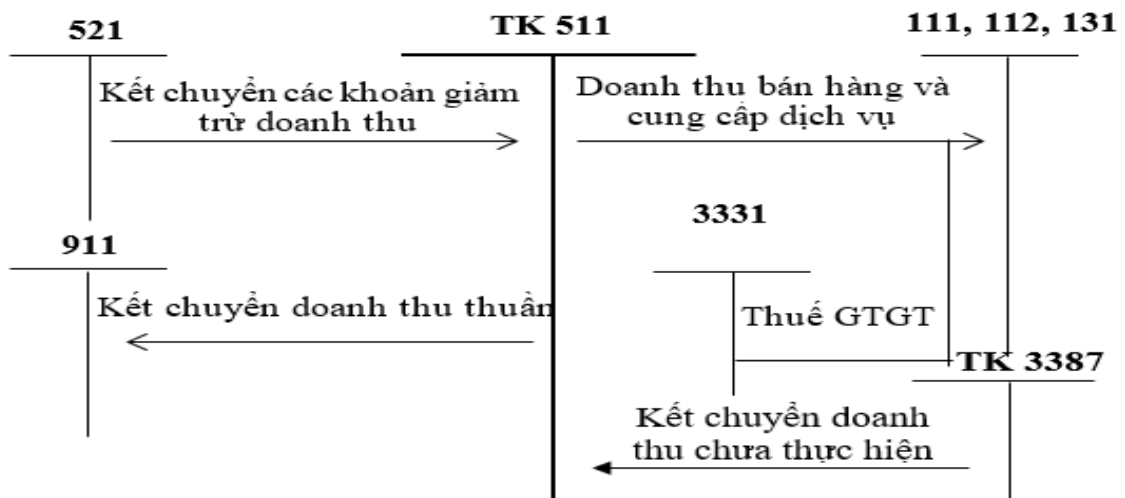
- Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ bán ra
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, bảng kê hàng gửi bán đã tiêu thụ
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng
- Hợp đồng kinh tế, các vận đơn
- Biên bản giao nhận hàng hóa, Báo cáo gửi hàng, biên bản thanh lý hợp đồng

### Kết cấu và nội dung phản ánh

#### Tài khoản 511

<ul style="list-style-type: none"><li>- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);</li><li>- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;</li><li>- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;</li><li>- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;</li><li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li></ul>	<p>Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</p>
--	---

### Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ chữ T kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

### **1.1.5.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

#### **Nguyên tắc kế toán**

“Chiết khấu thương mại phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hoá kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Đối với hàng bán bị trả lại, tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hoá bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Kế toán phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại cho từng khách hàng và từng loại hàng bán, như: bán hàng (sản phẩm, hàng hoá), cung cấp dịch vụ. Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ sang tài khoản 511- "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ báo cáo.”

#### **Các tài khoản sử dụng**

Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu: “Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp”. Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại
- Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

#### **Các loại chứng từ sử dụng**

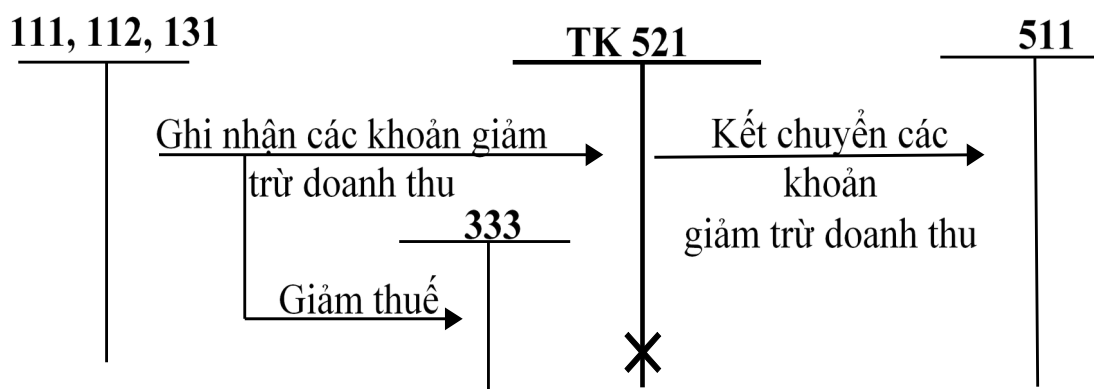
- Hoá đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Biên bản xác nhận trả lại hàng, Biên bản thoả thuận giảm giá hàng bán
- Phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại

## Kết cấu và nội dung phản ánh

### Tài khoản 521

<ul style="list-style-type: none"><li>- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;</li><li>- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng;</li><li>- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.</li></ul>	Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.
---	--

### Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ chữ T kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

### 1.1.5.3 Kế toán giá vốn hàng bán

#### Nguyên tắc kế toán

“Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với

nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

Mỗi doanh nghiệp chỉ có thể áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ. Doanh nghiệp khi đã lựa chọn phương pháp kế toán thì phải áp dụng nhất quán trong một năm tài chính. Trường hợp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, cuối kỳ kế toán phải kiểm kê để xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ.

Các khoản chi phí không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

Các tài khoản phản ánh chi phí không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển tất cả các khoản chi phí phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.”

#### **Các tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 155 – Thành phẩm:** “Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại thành phẩm của doanh nghiệp”. Tài khoản 155 có 2 tài khoản cấp 2, trong đó Tài khoản 1551 – Thành phẩm nhập kho.

#### **Kết cấu và nội dung phản ánh**

##### **Tài khoản 155**

<b>Số dư đầu kỳ:</b> Trị giá thực tế của thành phẩm tồn kho đầu kỳ	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá của thành phẩm nhập kho;</li> <li>- Trị giá của thành phẩm thừa khi kiểm kê;</li> <li>- Kết chuyển giá trị của thành phẩm tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá thực tế của thành phẩm xuất kho;</li> <li>- Trị giá của thành phẩm thiếu hụt khi kiểm kê;</li> <li>- Kết chuyển trị giá thực tế của thành phẩm tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).</li> </ul>

**Số dư cuối kỳ:** Trị giá thực tế của thành phẩm tồn kho cuối kỳ.

**Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán:** “Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ”.

**Phương pháp xác định giá vốn:**

- Phương pháp tính giá thực tế đích danh
- Phương pháp giá bình quân gia quyền
- Phương pháp giá nhập trước xuất trước (FIFO)

**Các loại chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ bán ra
- Bảng tổng hợp nhập xuất tồn
- Bảng phân bổ giá vốn

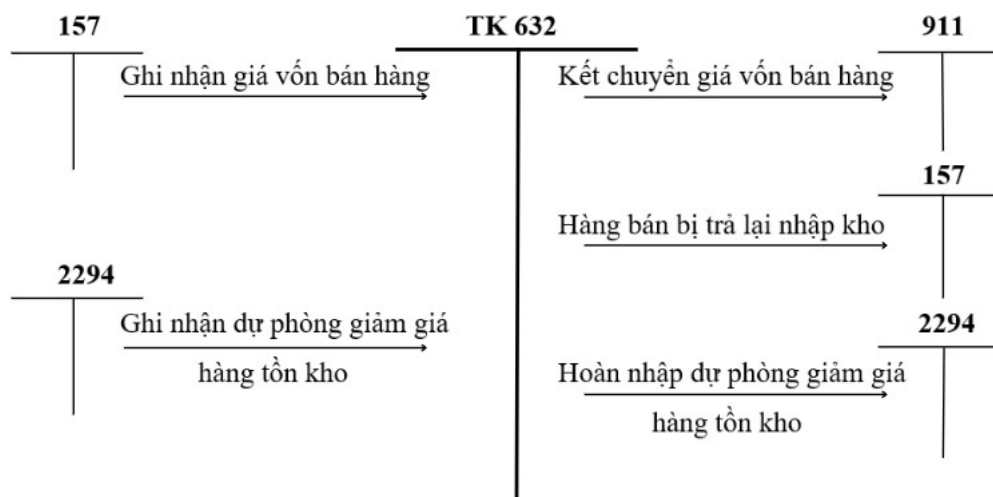
**Kết cấu và nội dung phản ánh**

**Tài khoản 632**

<ul style="list-style-type: none"><li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ;</li><li>- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;</li><li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;</li><li>- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;</li><li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”</li><li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho;</li><li>- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ.</li></ul>
---	--

kho.

### Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ chữ T kế toán giá vốn bán hàng

### 1.2 Ý nghĩa và sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

Trong điều kiện nền kinh tế đang hội nhập với kinh tế thế giới, với sự có mặt của nhiều thành Chương kinh tế, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia, công ty nước ngoài... Với sự vượt trội về vốn, kỹ thuật công nghệ... Bản thân là công ty sản xuất nên phải đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, đòi hỏi về tính hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh là một vấn đề then chốt. Kế toán bán hàng giúp doanh nghiệp nắm bắt được doanh thu, chi phí bán hàng, lợi nhuận từ từng sản phẩm, dịch vụ, từng kênh phân phối, từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Kế toán bán hàng giúp theo dõi chặt chẽ doanh thu, đảm bảo rằng tất cả các khoản thu đều được ghi nhận đầy đủ và chính xác. Bằng cách phân tích chi tiết các khoản chi phí bán hàng, kế toán giúp doanh nghiệp tìm ra những khoản chi phí không cần thiết và đưa ra các biện pháp tiết kiệm chi phí. Kế toán bán hàng cung cấp các số liệu về doanh số bán hàng của từng nhân viên, giúp doanh nghiệp đánh giá hiệu quả công việc và xây dựng các chương trình khuyến khích phù hợp. Kế toán bán hàng giúp doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, thuế.

### **1.3 Các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật có liên quan đến kế toán bán hàng**

#### **Luật, nghị định, thông tư**

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015
- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ban hành ngày 19/10/2020 Quy định về hóa đơn, chứng từ
- Thông tư số 219/2013/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2013 về Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế giá trị gia tăng
- Thông tư số 26/2015/TT-BTC ban hành ngày 27/02/2015 Hướng dẫn về Thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế...

#### **Chuẩn mực kế toán**

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 01: Chuẩn mực chung
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 02: Hàng tồn kho
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 14: Doanh thu và thu nhập khác

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**

### **2.1 Giới thiệu chung về Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA**

Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA với vốn đầu tư liên doanh giữa Thái Lan và Việt Nam, là một doanh nghiệp dẫn đầu về công nghệ vượt trội trong Ngành Thuốc Thú Y Việt Nam nói riêng và khu vực Châu Á nói chung. Với sự tâm huyết và nỗ lực không ngừng, công ty luôn cố gắng nghiên cứu, tìm tòi và kết hợp với những giải pháp công nghệ tiên tiến của Thái Lan để cho ra đời những sản phẩm với công thức đạt chuẩn quốc tế tạo được tiếng vang và uy tín trên thị trường nội địa và thế giới. Hiểu được tầm quan trọng của công nghệ trong việc nâng cao và cải tiến chất lượng sản phẩm, công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy Thuốc Thú Y APA đạt chuẩn GMP – WHO do Cục Thú Y & Bộ Y Tế ban hành. Nhà máy APA được trang bị với hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại đạt chuẩn GLP – WHO, hệ thống kho lưu trữ hàng hóa chuẩn GSP – WHO, hệ thống trang thiết bị tiên tiến cùng với đội ngũ chuyên gia, nhân viên, quản lý Thái – Việt dày dặn kinh nghiệm và chuyên môn cao.

#### **2.1.1 Thông tin chung**

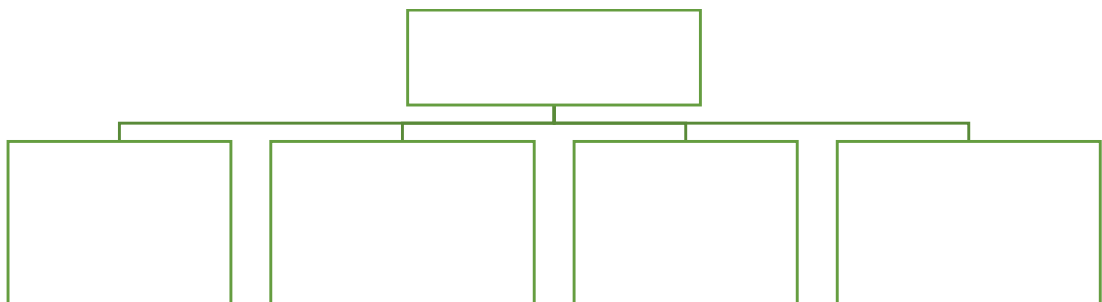
- Tên công ty: Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA
- Tên quốc tế: APA UNITED NANO TECHNOLOGY CO., LTD
- Người đại diện pháp luật: Lê Trung Đức
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- Địa chỉ công ty: Lô C2-4, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam
- Văn phòng đại diện: 87 Đào Duy Anh, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngày thành lập: 17/07/2014
- Mã số thuế: 1101755552 (văn phòng đại diện: 1101755552-002)
- Email: [support@apanano.com](mailto:support@apanano.com)

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc thú y , thú y thủy sản; sản xuất chế biến sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản; sản xuất thuốc các loại, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu.



**Hình 2.1: Một số sản phẩm của Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA**

### 2.1.2 Tổ chức bộ máy quản lý công ty



**Sơ đồ 2.4: Bộ máy quản lý công ty**

**Ban Giám đốc:** Là những người đứng đầu đại diện theo pháp luật của công ty, có chức năng quản lý, điều hành tổ chức mọi hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của công ty. Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp. Là người đại diện, kí kết các văn bản, hợp đồng, đồng thời đưa ra những đối sách, phương hướng giải quyết các

vấn đề cũng như chịu trách nhiệm trong toàn bộ các hoạt động kinh doanh của công ty. Quản lý tài sản chung của công ty, ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận.

**Phòng kinh doanh:** Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, đánh giá tình hình thị trường, xây dựng kế hoạch mua và bán hàng hóa cũng như là hoạt động dịch vụ. Tham mưu cho Giám đốc về tình hình hoạt động, chính sách quảng cáo, lựa chọn nhà cung cấp phù hợp với công ty và đưa ra phương thức bán hàng, hỗ trợ khách hàng, lập các hợp đồng đại lý.

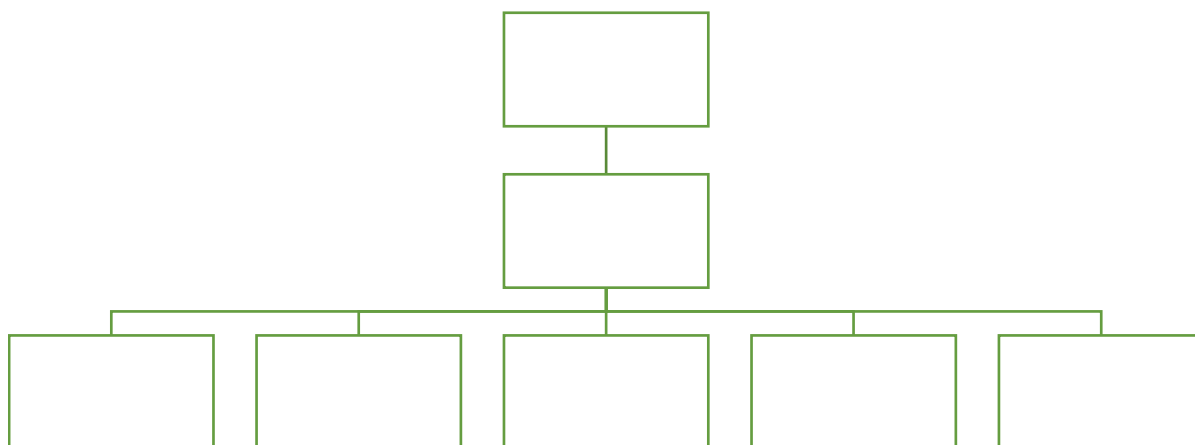
**Nhà máy sản xuất:** Quản lý công tác kỹ thuật như mã sản phẩm, chủng loại trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất và tiến hành sản xuất sản phẩm, nghiên cứu đổi mới máy móc theo yêu cầu của công nghệ đáp ứng sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các khâu của quá trình sản xuất.

**Phòng tài chính – kế toán:** Giám đốc quản lý tài chính, hạch toán kế toán, cân đối nguồn vốn, ra quyết định sản xuất kinh doanh. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán - thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo pháp lệnh của Nhà nước, điều lệ và quy chế tài chính của công ty. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác kế toán: lập, thu thập, kiểm tra chứng từ, mở sổ, ghi sổ, cung cấp số liệu, tài liệu báo cáo, bảo quản lưu giữ tài liệu, chứng từ, lên báo cáo và nộp thuế. Thanh toán công nợ và đôn đốc khách hàng trả nợ đúng thời hạn, giao dịch ngân hàng kịp thời; điều tiết và sử dụng vốn đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Đối chiếu, kiểm tra hàng hóa, nguyên vật liệu, sản phẩm về việc nhập - xuất - tồn với các phòng ban có liên quan.

**Phòng hành chính – nhân sự:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc để tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ trong công tác. Tổ chức, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, công tác tuyển dụng, đào tạo, quản lý và các chế độ đối với công nhân viên. Tổ chức và thực hiện công tác văn thư lưu trữ, tiếp nhận, kiểm soát, lưu trữ chuyển giao công văn, giấy tờ, hồ sơ ... đảm bảo công tác bảo mật. Soạn thảo và trình Giám đốc phê duyệt, ban hành các quy định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty. Tham mưu cho Giám đốc trong các quyết định đề bạt, bổ nhiệm các chức vụ cán bộ Công ty. Có quyền từ chối các văn bản không đảm bảo nội dung, thể thức và không đúng thẩm quyền ban hành.

## 2.2 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA

### 2.2.1 Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.5: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

**Kế toán trưởng:** là người đứng đầu phòng kế toán chịu trách nhiệm về toàn bộ hệ thống kế toán của công ty, cũng là người ký các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ tài chính kế toán, ký các báo cáo tài chính của công ty để gửi lên các cơ quan cấp trên, là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Giám đốc công ty về công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp.

**Kế toán tổng hợp:** có trách nhiệm thực hiện các công việc như: thực hiện lên báo cáo thuế hàng kỳ, lập báo cáo tài chính, tính lương và BHXH cho nhân viên, quyết toán thuế, điều hành các công việc của kế toán khác.

**Kế toán công nợ:** có nhiệm vụ quản lý giám sát chặt chẽ và kịp thời các khoản thu, khoản phải trả để kiểm soát và phát hiện chênh lệch, xác định nguyên nhân và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời. Theo dõi, kiểm tra, đối chiếu công nợ phải thu, phải trả. Mở sổ chi tiết, cập nhật, tính toán, kết sổ để theo dõi, phản ánh tình hình biến động của các khoản công nợ cho từng đối tượng cụ thể.

**Kế toán bán hàng:** có nhiệm vụ tiếp nhận đơn đặt hàng từ phòng kinh doanh, kiểm tra thông tin, nhập dữ liệu vào phần mềm, phát hành hóa đơn GTGT, quản lý và lưu trữ hóa đơn, tiếp nhận, theo dõi, quản lý và lưu trữ Hợp đồng bán hàng, chứng từ xuất khẩu đầy đủ, đúng hạn theo quy định và cập nhật các file theo dõi Danh mục sản phẩm đã đăng ký. Phối hợp với kế toán công nợ gửi thư xác nhận công nợ với khách hàng.

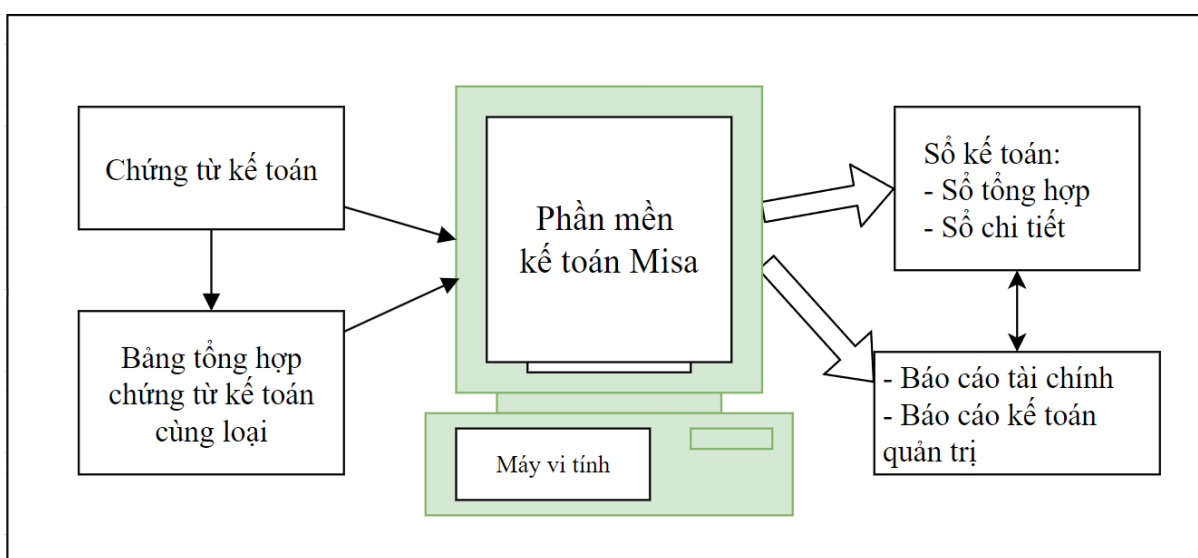
**Kế toán mua hàng:** có nhiệm vụ nhận đơn đặt hàng từ bộ phận kho, theo dõi, kiểm tra quá trình mua hàng, tình trạng nguồn hàng, làm việc với nhà cung cấp trong và ngoài nước và nhà vận chuyển về các vấn đề liên quan đến đặt hàng; quản lý, lưu trữ, rà soát chứng từ, hóa đơn, hợp đồng, cập nhật hàng hóa vào phần mềm và các file theo dõi. Phối hợp với kế toán công nợ để xử lý công nợ với nhà cung cấp.

**Kế toán giá thành:** có nhiệm vụ kiểm tra, đối chiếu số liệu từ các phân hệ kế toán khác, đảm bảo số liệu chính xác, từ đó tập hợp các chi phí nguyên vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất chung để tính giá thành, kiểm soát giá thành cho từng loại sản phẩm, tổ chức đánh giá khối lượng sản phẩm dở dang một cách khoa học làm cơ sở để hạch toán giá thành sản xuất trong một kỳ đầy đủ và chính xác, phối hợp thủ kho để đảm bảo việc nhập-xuất kho chính xác, kiểm kê kho định kỳ hàng tháng.

**Thủ quỹ:** có trách nhiệm thực hiện thu, chi tiền mặt hay chuyển khoản dựa trên các chứng từ hợp lệ, kiểm tra chứng từ và quản lý tiền mặt một cách chặt chẽ. Theo dõi và ghi chép báo cáo kịp thời tình hình thu chi tiền mặt tồn quỹ hàng ngày cho thủ quỹ ở tổng công ty.

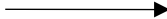
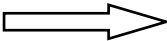

### 2.2.2 Các đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA

- Chế độ kế toán: Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
- Hình thức kế toán nhật kí chung trên máy tính.



**Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy**

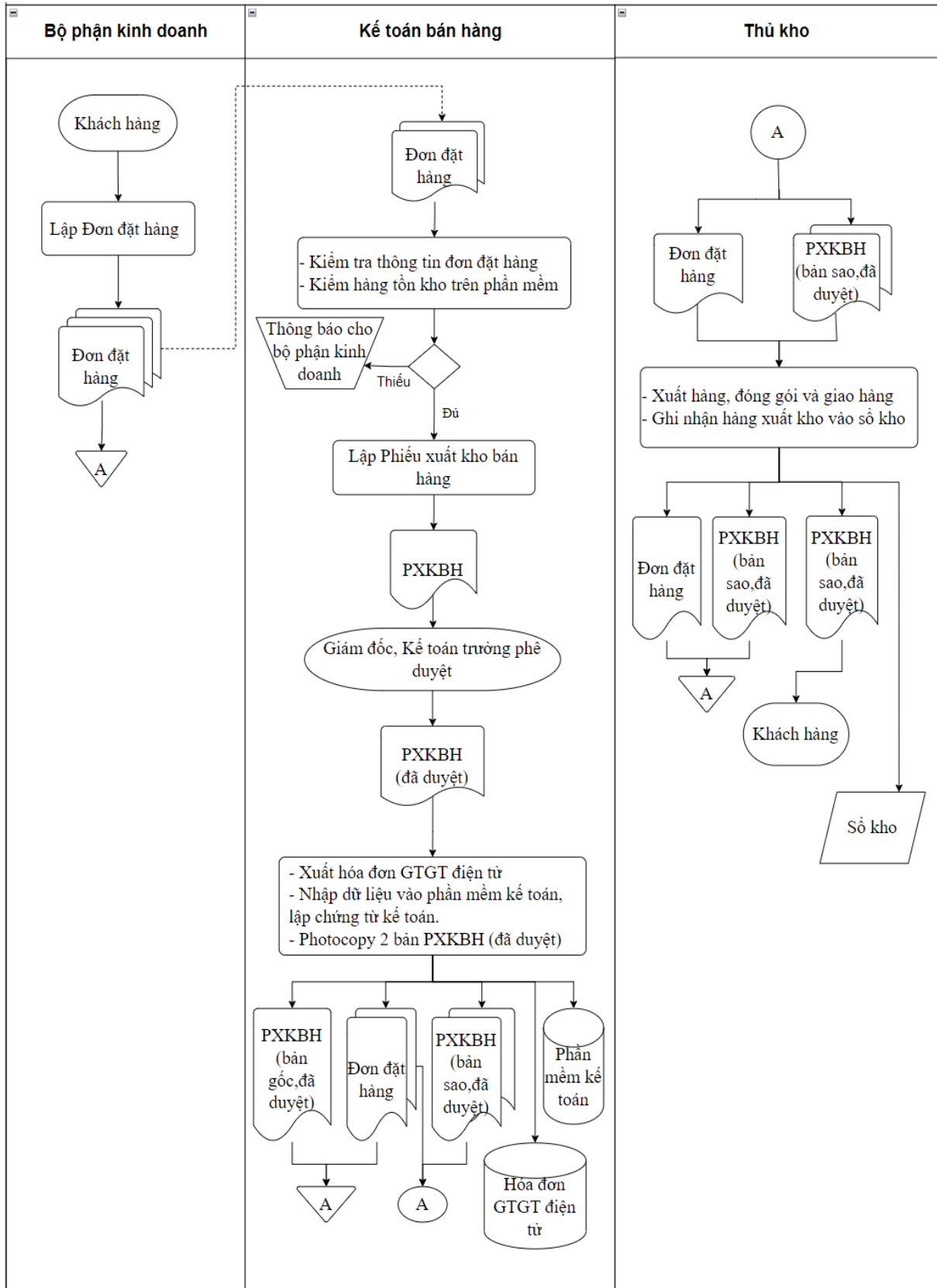
Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày 
  - In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm 
  - Đối chiếu, kiểm tra 
- Xử lý dữ liệu kế toán bằng phần mềm Kế toán Misa
  - Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12
  - Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ
  - Các phương pháp kế toán:
    - + Đối với hàng tồn kho:
      - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: HTK được ghi nhận theo giá gốc.
      - Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: bình quân gia quyền cuối kỳ (phần mềm kế toán tính).
      - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
    - + Đối với tài sản cố định:
      - Nguyên tắc xác định nguyên giá tài sản: Hạch toán theo nguyên tắc giá gốc.
      - Phương pháp khấu hao áp dụng: Phương pháp đường thẳng.
      - Tỷ lệ khấu hao: Áp dụng theo Thông tư 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

## **2.3 Thực trạng công việc kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA**

### **2.3.1 Mô tả về công việc kế toán bán hàng**

### 2.3.1.1 Lưu đồ kế toán bán hàng

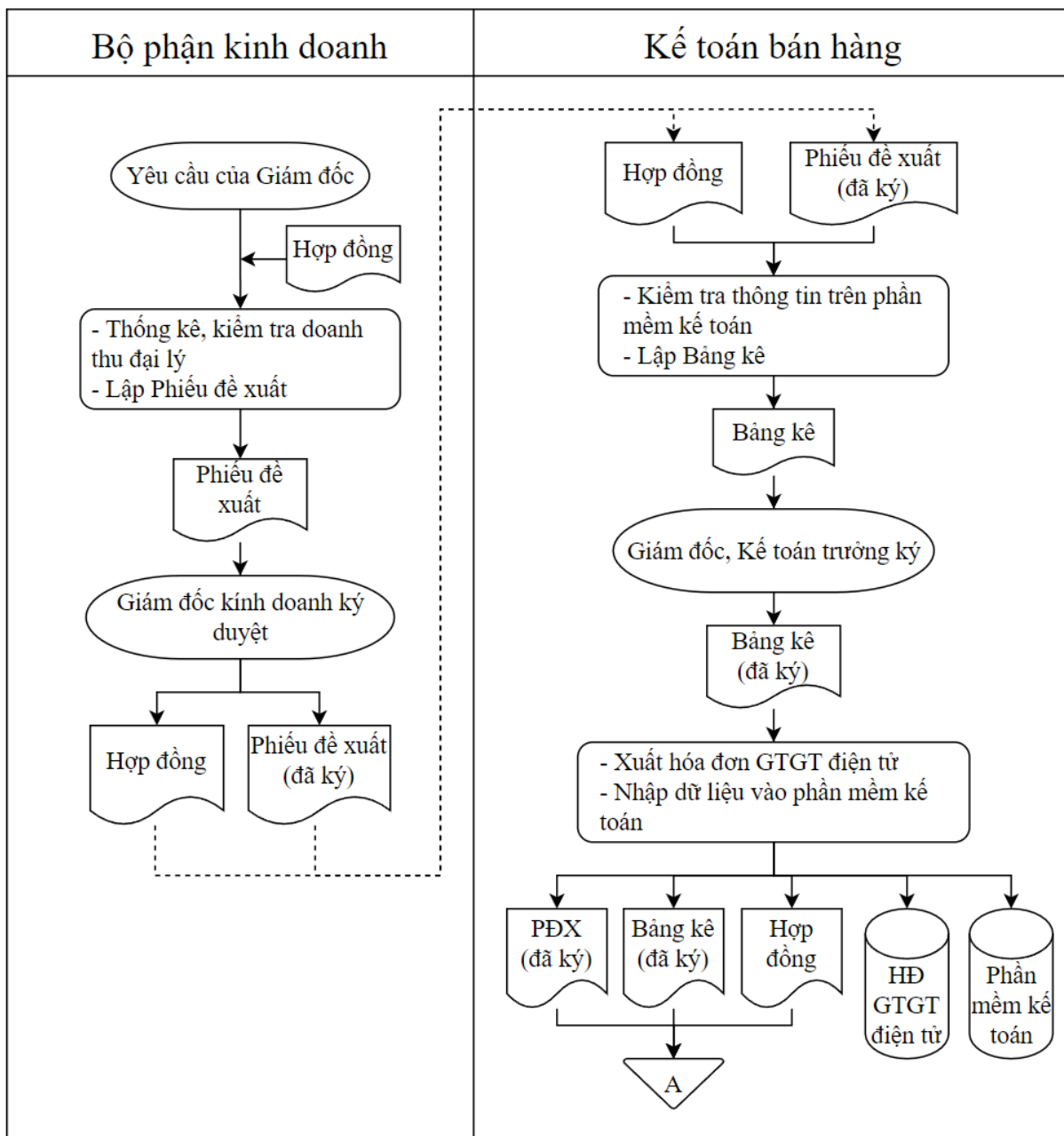


Lưu đồ 2.1: Lưu đồ quy trình bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA

➤ **Mô tả các bước thực hiện của lưu đồ quy trình bán hàng:**

- *Bước 1:* Bộ phận kinh doanh căn cứ vào yêu cầu mua hàng của khách hàng để lập Đơn đặt hàng (ĐDH) (3 bản); gửi 2 bản ĐDH cho kế toán bán hàng và lưu trữ 1 bản ĐDH tại đơn vị theo tên khách hàng.
- *Bước 2:* Kế toán bán hàng kiểm tra thông tin khách hàng trên ĐDH (2 bản), kiểm tra hàng tồn kho trên hệ thống phần mềm kế toán có đủ đáp ứng hay không
- *Bước 3:* Nếu hàng tồn kho không đủ đáp ứng, kế toán bán hàng báo lại bên bộ phận kinh doanh để thông tin đến khách hàng. Nếu hàng tồn kho đủ đáp ứng ĐDH của khách hàng, Kế toán bán hàng lập phiếu xuất kho bán hàng (PXKBH)
- *Bước 4:* Chuyển PXKBH cho Giám đốc và Kế toán trưởng phê duyệt.
- *Bước 5:* Tiến hành xuất Hóa đơn GTGT điện tử, photocopy 2 bản PXKBH (đã duyệt), nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán, lập chứng từ kế toán; gửi 2 bản PXKBH (đã duyệt, bản sao), ĐDH (1 bản) cho Thủ kho; lưu trữ PXKBH (đã duyệt, bản gốc), ĐDH (1 bản) theo tên khách hàng tại đơn vị.
- *Bước 6:* Thủ kho căn cứ vào PXKBH (đã duyệt), ĐDH để xuất hàng hóa, đóng gói và giao hàng, ghi nhận các mặt hàng đã xuất kho vào sổ kho; gửi 1 bản PXKBH (đã duyệt) cho khách hàng; lưu trữ PXKBH (đã duyệt), ĐDH (1 bản) theo tên khách hàng tại đơn vị.
- *Bước 7:* Cuối kì, kế toán bán hàng thực hiện tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ (trên phần mềm kế toán)

### 2.3.1.2 Lưu đồ quy trình luân chuyển chứng từ về chiết khấu thương mại



**Lưu đồ 2.2: Lưu đồ quy trình luân chuyển chứng từ về chiết khấu thương mại tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA**

➤ **Mô tả các bước thực hiện của lưu đồ quy trình chiết khấu thương mại:**

- *Bước 1:* Cuối năm, theo yêu cầu của Giám đốc, nhân viên bán hàng dựa vào hợp đồng nguyên tắc đã kí trước đó với Đại lý, kiểm tra, thống kê các Đại lý đủ điều kiện hưởng chiết khấu thương mại.
- *Bước 2:* Nhân viên kinh doanh lập Phiếu đề xuất các Đại lý được hưởng chiết khấu; gửi Phiếu đề xuất cho Giám đốc kinh doanh duyệt ký. Sau đó, gửi Phiếu đề xuất (đã ký) và Hợp đồng nguyên tắc cho Kế toán bán hàng

- *Bước 3*: Kế toán bán hàng nhận Phiếu đề xuất (đã ký) và Hợp đồng nguyên tắc, kiểm tra, đối chiếu thông tin trên phần mềm kế toán. Kế toán bán hàng lập Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo tên Đại lý trong 1 năm có số tiền hưởng chiết khấu theo tỷ lệ chiết khấu của Phiếu đề xuất.

- *Bước 4*: Gửi Bảng kê cho Giám đốc, Kế toán trưởng ký duyệt.

- *Bước 5*: Tiến hành xuất Hóa đơn GTGT điện tử điều chỉnh giảm doanh số và tiền thuế theo số tiền chiết khấu trong Bảng kê, hạch toán nghiệp vụ kinh tế vào phần mềm kế toán. Lưu Phiếu đề xuất, Bảng kê và Hợp đồng theo tên đại lý.

### **2.3.2 Kết quả công việc**

#### **Các chứng từ kế toán sử dụng**

- Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ bán ra (Hình ảnh 2.4, 2.8, 2.12, 2.16, 2.20)
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra (Hình ảnh 2.19)
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng
- Hợp đồng kinh tế (Phụ lục 01)
- Phiếu đề xuất (Hình ảnh 2.18)
- Phiếu xuất kho (Hình ảnh 2.3, 2.7, 2.11, 2.15)
- Đơn đặt hàng (Hình ảnh 2.2, 2.6, 2.10, 2.14)

#### **Các bút toán sử dụng**

- Ghi nhận giá vốn hàng bán
  - Nợ 632
  - Có 1551
- Ghi nhận doanh thu bán hàng
  - Nợ 131
  - Có 5112
  - Có 33311
- Ghi nhận chiết khấu thương mại
  - Nợ 5211
  - Nợ 33311
  - Có 131

#### **Các sổ kế toán liên quan**

- Sổ Nhật kí chung (Phụ lục 07, 08)
- Sổ cái các tài khoản liên quan (Phụ lục 09, 10, 11, 12, 13, 14)
- Sổ chi tiết các tài khoản liên quan (Phụ lục 15, 16, 17, 18, 19, 20)

#### **Các báo cáo kế toán, báo cáo thuế liên quan**

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bảng thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo thuế GTGT (Phụ lục 02, 03), thuế TNDN (Phụ lục 04, 05, 06)

#### **Liên quan đến công việc kế toán khác**

- Kế toán công nợ
- Thủ quỹ
- Thủ kho

#### **Cách lưu trữ hồ sơ kế toán của công việc kế toán bán hàng:**

- Lưu trữ các chứng từ gốc hợp đồng mua vào, bán ra, biên bản giao hàng, hóa đơn GTGT và chứng từ thanh toán hóa đơn theo từng hợp đồng, bỏ vào bìa còng riêng.
- Lưu trữ file mềm trên máy tính: scan và lưu file các chứng từ gốc của hồ sơ bán hàng; lưu file theo ngày hợp đồng, tên khách hàng.

### **2.3.3 Kiểm tra kết quả công việc**

Người kiểm tra công việc: Kế toán trưởng

Định kì kiểm tra: cuối mỗi tháng kiểm tra 1 lần

Cách thức kiểm tra: Kế toán bán hàng, kế toán công nợ, bộ phận kho, thủ quỹ có mối liên mật thiết với nhau, mỗi tháng phải kiểm tra, đối chiếu sổ sách, số liệu với nhau để đảm bảo tính hợp lí, hợp lệ của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở các sổ sổ sách liên quan phải khớp số dư cuối kì.

- Cuối kì, kế toán bán hàng đối chiếu sổ sách xuất nhập tồn tài khoản 1551 (chi tiết các loại mã hàng) với sổ kho của bộ phận kho, tham gia kiểm kê kho hàng tại nhà máy Long An.
- Kế toán bán hàng đối chiếu sổ công nợ với kế toán công nợ, đảm bảo khớp số dư cuối kì của từng khách hàng, gửi thư xác nhận công nợ khách hàng.

- Kế toán toán công nợ đối chiếu sổ sách các khoản thu - chi liên quan đến khách hàng thanh toán, đặt cọc tiền hàng để xử lý công nợ khách hàng kịp thời.

### 2.3.4 Minh họa và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 05/10/2023, công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA xuất hàng bán cho Đại lý Thùy Trang theo hóa đơn GTGT số 00006035 với tổng số tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT 5% là 14.619.150 đồng.

**Bảng 2.1: Thông tin sản phẩm của hóa đơn số 6035**

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	51000009	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (50 ml/chai)	Chai	140,00	35.821,429	5.015.000
2	51000010	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)	Chai	140,00	63.628,571	8.908.000
Tổng cộng tiền hàng						<b>13.923.000</b>
Thuế suất GTGT			5%	Tiền thuế GTGT		<b>696.150</b>
Tổng tiền thanh toán						<b>14.619.150</b>

- Kế toán bán hàng căn cứ vào ĐDH số 1400051593 nhận từ bộ phận Kinh doanh để lập PXKBH số BH2310-0133.
- Kế toán bán hàng gửi PXKBH số BH2310-0133 cho Giám đốc và Kế toán trưởng phê duyệt.
- Kế toán bán hàng tiến hành xuất hóa đơn GTGT điện tử số 00006035, nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán, photo hai bản PXKBH.
- Kế toán bán hàng gửi 1 bản ĐDH, 2 bản photo PXKBH cho Bộ phận kho.
- Kế toán bán hàng ghi nhận nghiệp vụ bán hàng như sau:

Nợ 6322	11.479.009	
Có 1551		11.479.009
Nợ 131	14.619.150	
Có 5112		13.923.000
Có 33311		696.150

- Kế toán bán hàng lưu trữ các chứng từ tại bộ phận theo tên các khách hàng.

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, H.Bến Lức, T.Long An, Việt Nam

### ĐƠN ĐẶT HÀNG

Tên khách hàng: ĐẠI LÝ THỦY TRANG Ngày: 28/09/2023  
Địa chỉ: 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM. Số: 1400051593  
Mã số thuế:  
Diễn giải:  
Điện thoại:

Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
51000009	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (50ml/chai)	Chai	140
51000010	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100ml/chai)	Chai	140

Ngày giao hàng: Dự kiến 06/10/2023  
Địa điểm giao hàng: 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM.  
Điều khoản thanh toán: Công nợ 30 ngày

Hình 2.2: Đơn đặt hàng số 1400051593

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

### PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

Ngày 05 tháng 10 năm 2023

Số: BH2310-0133

Người mua: ..... Nợ: 6322  
Tên khách hàng: ĐẠI LÝ THỦY TRANG Có: 1551  
Địa chỉ: 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM. Loại tiền: VND  
Điện thoại: .....  
Mã số thuế: .....  
Diễn giải: Bán hàng ĐẠI LÝ THỦY TRANG theo hóa đơn 00006035  
Nhân viên bán hàng: .....

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	51000009	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (50 ml/chai)	Chai	140,00
2	51000010	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)	Chai	140,00

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Tấn Danh

Lê Trung Đức

Hình 2.3: Phiếu xuất kho bán hàng số BH2310-0133

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**

Mã số thuế (Tax code): 1101755552

Địa chỉ (Address): Lô C2-4, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bần Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TAP

Số (No.): **00006035**

Ngày (Date) 05 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Mã CQT (Code): 008894AAFBF06F40EC8F1195656CAE98FE

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): ĐẠI LÝ THỦY TRANG

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): 589 Nguyễn Thị Rành, Tổ 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM.

Hình thức thanh toán (Payment method): CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	I	2	3=Ix2
1	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (50 ml/chai)	Chai	140,00000	35.821,429	5.015.000
2	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)	Chai	140,00000	63.628,571	8.908.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					<b>13.923.000</b>
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		<b>696.150</b>
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>14.619.150</b>

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười bốn triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH  
CÔNG NGHỆ NANO  
HỢP NHẤT APA

Ký ngày (Signing Date): 05/10/2023

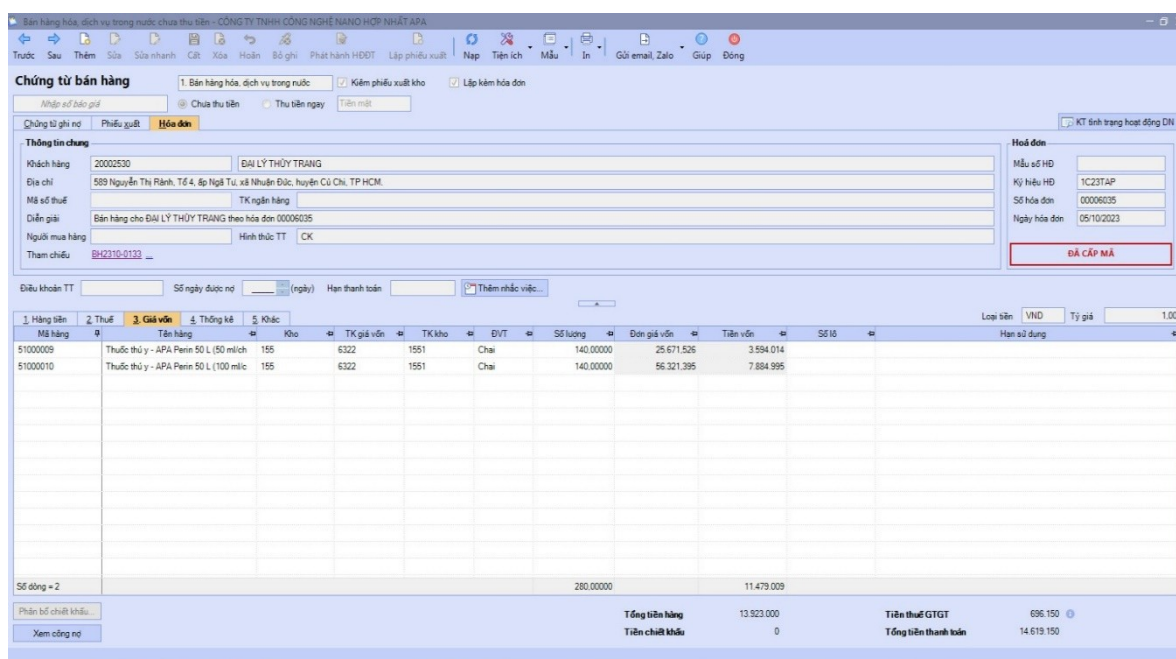
Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 9ZTQC2LX1X3

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

**Hình 2.4: Hóa đơn GTGT số 00006035**

- Cuối kì (tháng 10), kế toán bán hàng tính giá vốn hàng trên phần mềm kế toán Misa.



**Hình 2.5: Giá vốn hàng bán của nghiệp vụ 1**

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 06/10/2023, công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA xuất hàng bán cho Đại lý Thùy Trang theo đơn đặt hàng số 1400051604, phiếu xuất kho số BH2310-0180, hóa đơn GTGT số 00006082, với tổng số tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT 5% là 6.300.000 đồng.

**Bảng 2.2: Thông tin sản phẩm của hóa đơn số 6082**

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	51000299	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (1 kg/gói)	Gói	6,00	1.000.000,000	6.000.000
Tổng cộng tiền hàng						<b>6.000.000</b>
Thuế suất GTGT			5%	Tiền thuế GTGT		<b>300.000</b>
Tổng tiền thanh toán						<b>6.300.000</b>

Ghi nhận nghiệp vụ bán hàng

Nợ 6322	4.332.004
Có 1551	4.332.004
Nợ 131	6.300.000
Có 5112	6.000.000
Có 33311	300.000

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, H.Bến Lức, T.Long An, Việt Nam

### ĐƠN ĐẶT HÀNG

Tên khách hàng: ĐẠI LÝ THỦY TRANG Ngày: 30/09/2023  
Địa chỉ: 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM. Số: 1400051604  
Mã số thuế:  
Diễn giải:  
Điện thoại:

Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
51000299	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (1 kg/gói)	Gói	6,00

Ngày giao hàng: Dự kiến 06/10/2023  
Địa điểm giao hàng: 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM.  
Điều khoản thanh toán: Công nợ 30 ngày

Hình 2.6: Đơn đặt hàng số 1400051604

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

### PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

Số: BH2310-0180

Người mua: ..... Nợ: 131  
Tên khách hàng: ĐẠI LÝ THỦY TRANG Có: 5112  
Địa chỉ: 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM. Loại tiền: VND  
Điện thoại: .....  
Mã số thuế: .....  
Diễn giải: Bán hàng ĐẠI LÝ THỦY TRANG theo hóa đơn 00006082  
Nhân viên bán hàng: .....

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	51000299	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (1 kg/gói)	Gói	6,00000

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Tấn Danh

Lê Trung Đức

Hình 2.7: Phiếu xuất kho số BH2310-0548

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**

Mã số thuế (Tax code): 1101755552

Địa chỉ (Address): Lô C2-4, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TAP

Số (No.): **00006082**

Ngày (Date) 06 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00EE3D7FDADE964596B9FF56639D0829F5

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): ĐAI LÝ THÙY TRANG

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): 589 Nguyễn Thị Rành, Tổ 4, Ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM.

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (1 kg/gói)	Gói	6,00000	1.000.000,000	6.000.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					<b>6.000.000</b>
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		<b>300.000</b>
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>6.300.000</b>
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

**CÔNG NGHỆ NANO  
HỢP NHẤT APA**

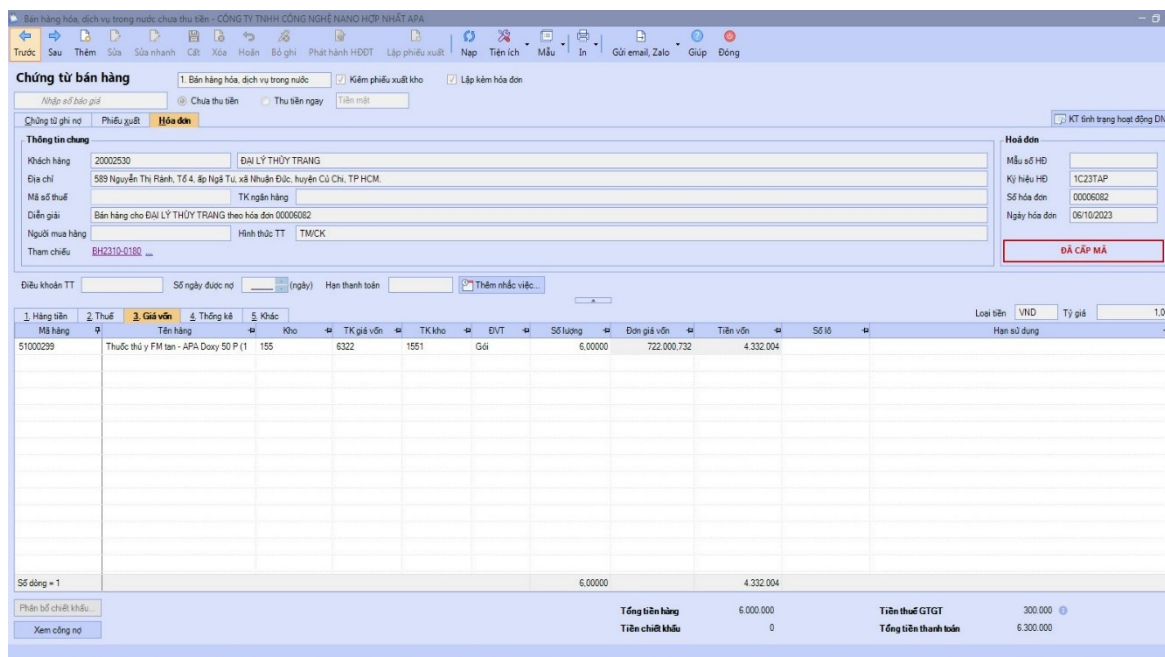
Ký ngày (Signing Date): 06/10/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): A6TVC75QWKQ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

**Hình 2.8: Hóa đơn GTGT số 00006082**



**Hình 2.9: Giá vốn hàng bán của nghiệp vụ 2**

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 01/11/2023, công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA xuất hàng bán cho Đại lý Thuốc thú y Trương Hương theo đơn đặt hàng số 1400051701, phiếu xuất kho số BH2311-0016, theo hóa đơn GTGT số 00006791 với tổng số tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT 5% là 12.799.500 đồng.

**Bảng 2.3: Thông tin sản phẩm của hóa đơn số 6791**

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	51003407	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (100g/gói)	Gói	100,00	121.900,000	12.190.000
Tổng cộng tiền hàng						<b>12.190.000</b>
Thuế suất GTGT			5%	Tiền thuế GTGT		<b>609.500</b>
Tổng tiền thanh toán						<b>12.799.500</b>

Ghi nhận nghiệp vụ bán hàng

Nợ 6322	8.187.841
Có 1551	8.187.841
Nợ 131	12.799.500
Có 5112	12.190.000
Có 33311	609.500

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, H.Bến Lức, T.Long An, Việt Nam

### ĐƠN ĐẶT HÀNG

Tên khách hàng: ĐẠI LÝ THUỐC THỦ Y TRƯỞNG HƯỜNG Ngày: 20/10/2023  
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Xuân Phú, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk Số: 1400051701  
Mã số thuế:  
Diễn giải:  
Điện thoại:

Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
51003407	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (100g/gói)	Gói	100,00000

Ngày giao hàng: Dự kiến 01/11/2023  
Địa điểm giao hàng Thôn 3, Xã Xuân Phú, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk.  
Điều khoản thanh toán: Công nợ 30 ngày

**Hình 2.10: Đơn đặt hàng số 1400051701**

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

### PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

Ngày 01 tháng 11 năm 2023

Số: BH2311-0016

Người mua: ..... Nợ: 6322  
Tên khách hàng: ĐẠI LÝ THUỐC THỦ Y TRƯỞNG HƯỜNG Có: 1551  
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Xuân Phú, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk Loại tiền: VND  
Điện thoại: 0966805039  
Mã số thuế: .....  
Diễn giải: Bán hàng ĐẠI LÝ THUỐC THỦ Y TRƯỞNG HƯỜNG theo  
hóa đơn 00006791  
Nhân viên bán hàng: .....

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	51003407	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (100g/gói)	Gói	100,00

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Tấn Danh

Lê Trung Đức

**Hình 2.11: Phiếu xuất kho số BH2311-0016**

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**

Mã số thuế (Tax code): 1101755552

Địa chỉ (Address): Lô C2-4, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện  
Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account):

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TAP

Số (No.): **00006791**

Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 00F17677106C944C6BB819D019631F61CC

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): ĐẠI LÝ THUỐC THỦ Y TRƯỞNG HUỠNG

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): Thôn 3, Xã Xuân Phú, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (100g/gói)	Gói	100,00000	121.900,000	12.190.000
Tổng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					<b>12.190.000</b>
Thuế suất GTGT (VAT rate):		5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):		<b>609.500</b>	
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>12.799.500</b>
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười hai triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

CÔNG NGHỆ NANO

HỢP NHẤT APA

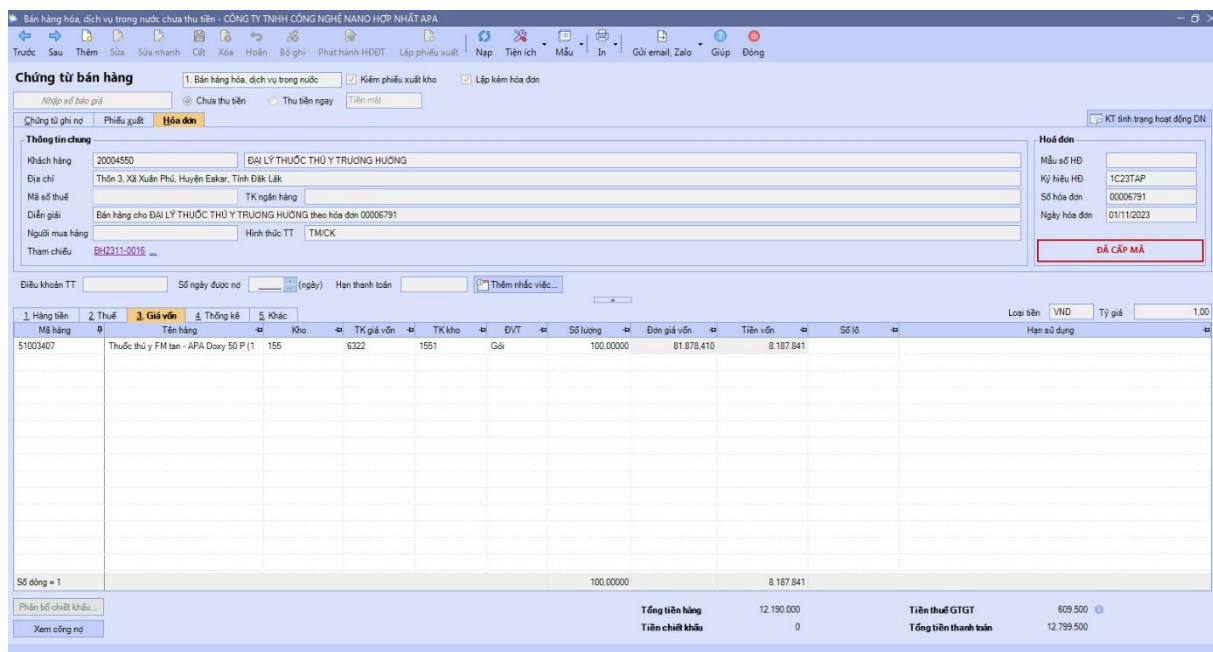
Ký ngày (Signing Date): 01/11/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): M6TPHRJGEX

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình 2.12: Hóa đơn GTGT số 00006791



**Hình 2.13: Giá vốn hàng bán của nghiệp vụ 3**

**Nghiệp vụ 4:** Ngày 03/11/2023, công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA xuất hàng bán cho công ty TNHH Linkfarm theo đơn đặt hàng số 1400051712, phiếu xuất kho số BH2311-0074, hóa đơn GTGT số 00006849 ngày 03/11/2023 với tổng số tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT 5% là 15.662.850 đồng.

**Bảng 2.4: Thông tin sản phẩm của hóa đơn số 6849**

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	51000662	Thuốc thú y - APA Flo 40 I (100 ml/chai)	Chai	10,00	154.300,000	1.543.000
2	51004744	Thuốc thú y - APA Ana-C P (10kg/bao)	Bao	30,00	445.800,000	13.374.000
Tổng cộng tiền hàng						<b>14.917.000</b>
Thuế suất GTGT			5%	Tiền thuế GTGT		<b>745.850</b>
Tổng tiền thanh toán						<b>15.662.850</b>

Ghi nhận nghiệp vụ bán hàng

Nợ 6322	11.522.942
Có 1551	11.522.942
Nợ 131	15.662.850
Có 5112	14.917.000
Có 33311	745.850

- Cuối kì (tháng 11), kế toán bán hàng tính giá vốn hàng trên phần mềm kế toán Misa

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, H.Bến Lức, T.Long An, Việt Nam

### ĐƠN ĐẶT HÀNG

Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH LINKFARM Ngày: 24/10/2023  
Địa chỉ: Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam Số: 1400051712  
Mã số thuế:  
Diễn giải:  
Điện thoại:

Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
51000662	Thuốc thú y - APA Flo 40 I (100 ml/chai)	Chai	10,00
51004744	Thuốc thú y - APA Ana-C P (10kg/bao)	Bao	30,00

Ngày giao hàng: Dự kiến 03/11/2023

Địa điểm giao hàng: Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Điều khoản thanh toán: Công nợ 30 ngày

**Hình 2.14: Đơn đặt hàng số 1400051712**

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Lô C2-4, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

### PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

Ngày 03 tháng 11 năm 2023

Số: BH2311-0074

Người mua: ..... Nợ: 6322  
Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH LINKFARM Có: 1551  
Địa chỉ: Thôn 1, Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam Loại tiền: VND  
Điện thoại: .....  
Mã số thuế: 4101491062  
Diễn giải: Bán hàng CÔNG TY TNHH LINKFARM theo hóa đơn 00006849  
Nhân viên bán hàng: .....

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	51000662	Thuốc thú y - APA Flo 40 I (100 ml/chai)	Chai	10,00
2	51004744	Thuốc thú y - APA Ana-C P (10kg/bao)	Bao	30,00

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

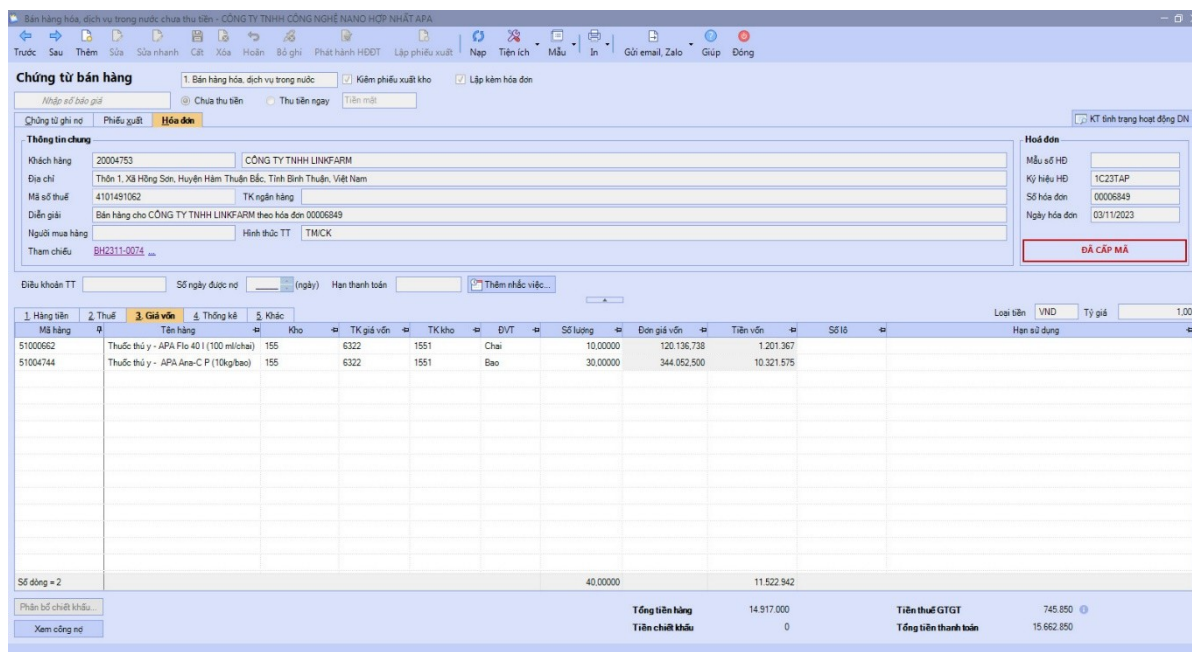
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Tấn Danh

Lê Trung Đức

**Hình 2.15: Phiếu xuất kho số BH2311-0074**





**Hình 2.17: Giá vốn hàng bán của nghiệp vụ 4**

**Nghiệp vụ 5:** Ngày 10/01/2024, điều chỉnh giảm trừ doanh số và tiền thuế do thực hiện chiết khấu thương mại 6% cho Đại lý Thùy Trang.

- Kế toán bán hàng nhận Hợp đồng nguyên tắc số 004/2023/HDNT-APA đã ký với Đại lý Thùy Trang vào đầu năm 2023 và Phiếu đề xuất số PDX-A-K2312- mức chiết khấu 6% cho Đại lý Thùy Trang từ bộ phận kinh doanh.
- Kế toán bán hàng kiểm tra mức tỷ lệ chiết khấu trong Hợp đồng, doanh thu bán hàng của Đại lý Thùy Trang trên phần mềm kế toán có đủ điều kiện hưởng chiết khấu và khớp với Phiếu đề xuất hay không.
- Kế toán bán hàng lập Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra số 01-BKBH-2023 có tỷ lệ chiết khấu và số tiền chiết khấu Đại lý Thùy Trang được hưởng đưa cho Giám đốc và Kế toán trưởng duyệt, ký.
- Sau khi Bảng kê được ký, kế toán bán hàng xuất hóa đơn GTGT điện tử số 00000285 về điều chỉnh doanh thu do thực hiện chiết khấu, hạch toán nghiệp vụ vào phần mềm kế toán như sau:

Nợ 5211	38.053.293
Nợ 33311	1.902.665
Có 131	39.955.958

- Kế toán bán hàng lưu trữ các chứng từ tại bộ phận theo tên khách hàng đại lý.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT**

Kính gửi: - Ban Giám Đốc

Họ tên người đề xuất: **Trần Thị Kim Nhung**Chức Vụ: **Nhân viên kinh doanh**Nội dung đề xuất:

Kính đề nghị Giám Đốc Kinh Doanh duyệt tính Chiết Khấu Quý IV.2023 và Chiết Khấu năm 2023 cho các khách sau:

Doanh thu hàng thành phẩm chưa VAT (FV, FT, FC, FE) đạt:


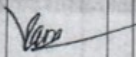
**1. ĐẠI LÝ THỦY TRANG (20002530)**- Doanh số từ 01/01/2023 ->31/12/2023 đạt  $\geq$  550 triệu hưởng chiết khấu 6%- Doanh số từ 01/01/2023->31/12/2023 đạt  $\geq$  600 triệu được 1 chỉ vàng SJC.**2. CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y TIẾN (20002531)**- Doanh số từ 01/01/2023 ->31/12/2023 đạt  $\geq$  250 triệu hưởng chiết khấu 4%**3. ĐẠI LÝ ANH BÌNH (20003843)**- Doanh số từ 01/01/2023 ->31/12/2023 đạt  $\geq$  250 triệu hưởng chiết khấu 5%- Doanh số từ 01/10/2023 ->31/12/2023 đạt  $\geq$  140 triệu hưởng chiết khấu 2%**4. CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y NGỌC CHÂU (20003858)**- Doanh số từ 01/01/2023 ->31/12/2023 đạt  $\geq$  90 triệu hưởng chiết khấu 3%**5. CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y THÀNH HUỆ (20002527)**- Doanh số từ 01/01/2023 ->31/12/2023 đạt  $\geq$  100 triệu hưởng chiết khấu 2%

Lý do: Hỗ trợ chiết khấu thêm cho khách để củng cố thị phần APA trong Đại lý

Nhờ phòng Kế Toán cập nhật thông tin theo đề xuất trên.

Xin chân thành cảm ơn!

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2023

<u>Người lập</u>  <b>TRẦN THỊ KIM NHUNG</b> ...11.12.2023...	<u>Giám Đốc Kinh Doanh</u>  <b>NGÔ VĂN LÂM</b> ...11.12.2023...
<u>Người lập</u>	<u>Giám Đốc Kinh Doanh</u>

Hình 2.18: Phiếu đề xuất số PDX-A-K2312-02

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÁN RA**  
**SỐ 01-BKBH-2023**  
**NGÀY 31/12/2023**  
**TÊN KHÁCH HÀNG: ĐẠI LÝ THỦY TRANG**

Số hóa đơn	Loại HD	Ngày hóa đơn	Tên người mua	Mặt hàng	Doanh số bán chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế GTGT
00000319	HD Bán hàng đặc biệt	18/01/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	12,095.240	5%	604,762
00000747	Hóa đơn bán hàng	17/02/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox Gen S (20 ml/chai)	9,494.500	5%	474,725
00000941	Hóa đơn bán hàng	25/02/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox 15 S (100 ml/chai)	19,333.845	5%	966,692
00000998	Hóa đơn bán hàng	28/02/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM không tan- APA Tiamulin 10 P (1 kg/gói)	40,630.000	5%	2,031,500
00001012	HD Bán hàng đặc biệt	28/02/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Tula I (20ml +20ml dd/bộ)	9,120.000	5%	456,000
00001107	Hóa đơn bán hàng	04/03/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 10 P (50 g/gói)	1,870.000	5%	93,500
00001302	Hóa đơn bán hàng	15/03/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Toltra 5 S (100 ml/chai)	11,900.000	5%	595,000
00001590	HD Bán hàng đặc biệt	29/03/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	12,095.600	5%	604,780
00002162	HD Bán hàng đặc biệt	24/04/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	12,096.000	5%	604,800
00002326	Hóa đơn bán hàng	28/04/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ceftiofur S (100 ml/chai)	63,644.940	5%	3,182,247
00002347	HD Bán hàng đặc biệt	28/04/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Vetdine (5 lít/can)	8,600.000	5%	430,000
00002800	Hóa đơn bán hàng	23/05/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ive Nitro I (100 ml/chai)	14,941.215	5%	747,061
00002929	Hóa đơn bán hàng	29/05/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Vitamix P (500 g/gói)	6,069.000	5%	303,450
00002956	Hóa đơn bán hàng	30/05/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Flo Do I (100 ml/chai)	33,512.440	5%	1,675,622
00003000	Hóa đơn bán hàng	31/05/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)	3,295.960	5%	164,798
00003044	Hóa đơn bán hàng	02/06/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ive I (100 ml/chai)	6,477.000	5%	323,850
00003132	HD Bán hàng đặc biệt	06/06/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 50 P ( 1 kg/gói)	21,716.000	5%	1,085,800
00003397	HD Bán hàng đặc biệt	19/06/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	12,095.240	5%	604,762
00003685	Hóa đơn bán hàng	01/07/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM không tan- APA Tiamulin 10 P (1 kg/gói)	90,848.000	5%	4,542,400
00004061	HD Bán hàng đặc biệt	19/07/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	12,095.600	5%	604,780
00004253	Hóa đơn bán hàng	26/07/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Analgin 30 I (100 ml/chai)	2,004.300	5%	100,215
00004263	HD Bán hàng đặc biệt	26/07/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Cepha P (1 kg/gói)	19,652.600	5%	982,630
00004491	Hóa đơn bán hàng	05/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ive I (100 ml/chai)	3,186.650	5%	159,333
00004492	HD Bán hàng đặc biệt	05/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 50 P (1 kg/gói)	5,333.400	5%	266,670
00004765	Hóa đơn bán hàng	18/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox 15 S (20 ml/chai)	782.850	5%	39,143
00004815	HD Bán hàng đặc biệt	21/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Cepha P (1 kg/gói)	17,866.000	5%	893,300
00004923	Hóa đơn bán hàng	24/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Tyloido P (100 g/gói)	5,780.000	5%	289,000
00004949	HD Bán hàng đặc biệt	25/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 50 P (1 kg/gói)	32,286.000	5%	1,614,300
00005059	Hóa đơn bán hàng	30/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Tolve 8 I (20 ml/chai)	3,400.000	5%	170,000
00005062	Hóa đơn bán hàng	30/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox Gen S (20 ml/chai)	3,485.000	5%	174,250
00005063	HD Bán hàng đặc biệt	30/08/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Cepha P (1 kg/gói)	17,866.000	5%	893,300
00005224	HD Bán hàng đặc biệt	07/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	21,426.000	5%	1,071,300
00005225	Hóa đơn bán hàng	07/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox 15 S (100 ml/chai)	7,760.500	5%	388,025
00005291	Hóa đơn bán hàng	09/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 10 P (1 kg/gói)	17,850.000	5%	892,500
00005562	Hóa đơn bán hàng	18/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Flofe 4 P (1 kg/gói)	9,690.000	5%	484,500
00005732	Hóa đơn bán hàng	23/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)	14,348.000	5%	717,400
00005897	HD Bán hàng đặc biệt	30/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Tilmico P ( 1 kg/gói)	12,096.000	5%	604,800
00005898	Hóa đơn bán hàng	30/09/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM không tan- APA Tiamulin 10 P (1 kg/gói)	27,930.150	5%	1,396,508
00006035	Hóa đơn bán hàng	05/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)	13,923.000	5%	696,150

00006036	HD Bán hàng đặc biệt	05/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 50 P (1 kg/gói)	5,381.000	5%	269,050
00006082	HD Bán hàng đặc biệt	06/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 5 P (1 kg/gói)	6,000.000	5%	300,000
00006531	Hóa đơn bán hàng	21/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox Colis P (500 g/gói)	20,440.800	5%	1,022,040
00006532	Hóa đơn bán hàng	21/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Calci B12 I (100 ml/chai)	1,861.500	5%	93,075
00006544	HD Bán hàng đặc biệt	23/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Cepha P (1 kg/gói)	22,332.500	5%	1,116,625
00006691	HD Bán hàng đặc biệt	27/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 5 P (1 kg/gói)	7,425.800	5%	371,290
00006751	Hóa đơn bán hàng	31/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Vetdine (5 lít/can)	6,460.000	5%	323,000
00006752	HD Bán hàng đặc biệt	31/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ceftiofur S (100 ml/chai)	6,904.200	5%	345,210
00006753	Hóa đơn bán hàng	31/10/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Oxytetra 10 P (100 g/gói)	2,380.000	5%	119,000
00006776	HD Bán hàng đặc biệt	01/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ceftiofur S (100 ml/chai)	2,425.800	5%	121,290
00007086	Hóa đơn bán hàng	11/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM không tan- APA Tiamulin 10 P (1 kg/gói)	52,275.000	5%	2,613,750
00007283	HD Bán hàng đặc biệt	18/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 50 P (1 kg/gói)	5,476.000	5%	273,800
00007285	Hóa đơn bán hàng	18/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ive Nitro I (20 ml/chai)	4,777.000	5%	238,850
00007286	Hóa đơn bán hàng	18/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox Colis P (100 g/gói)	3,910.000	5%	195,500
00007287	Hóa đơn bán hàng	18/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox 15 S (100 ml/chai)	14,169.500	5%	708,475
00007392	HD Bán hàng đặc biệt	18/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Ceftiofur S (100 ml/chai)	27,990.000	5%	1,399,500
00007315	Hóa đơn bán hàng	20/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Vitamix P (500 g/gói)	6,069.000	5%	303,450
00007445	HD Bán hàng đặc biệt	23/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Amox 50 P (1 kg/gói)	10,952.000	5%	547,600
00007446	Hóa đơn bán hàng	23/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Toltra 5 S (100 ml/chai)	20,400.000	5%	1,020,000
00007508	Hóa đơn bán hàng	27/11/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Perin 5 L (100 ml/chai)	7,735.000	5%	386,750
00007763	Hóa đơn bán hàng	07/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Calci B12 I (100 ml/chai)	1,861.500	5%	93,075
00007764	Hóa đơn bán hàng	07/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Toltra 5 S (100 ml/chai)	62,101.000	5%	3,105,050
00007790	HD Bán hàng đặc biệt	08/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Cepha P (1 kg/gói)	17,866.000	5%	893,300
00007791	Hóa đơn bán hàng	08/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Tyloido P (500 g/gói)	5,375.400	5%	268,770
00007985	Hóa đơn bán hàng	16/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Vitacomplex I (100 ml/chai)	4,046.000	5%	202,300
00008112	HD Bán hàng đặc biệt	21/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y FM tan - APA Cepha P (1 kg/gói)	17,866.000	5%	893,300
00008258	Hóa đơn bán hàng	28/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Amox Colis P (100 g/gói)	6,179.500	5%	308,975
00008329	Hóa đơn bán hàng	30/12/2023	ĐẠI LÝ THỦY TRANG	Thuốc thú y - APA Antistress P (100 g/gói)	2,023.000	5%	101,150

<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>DS trước thuế của HD bán hàng đặc biệt</b>	<b>357,058,980</b>		
	<b>DS trước thuế của mặt hàng chịu thuế 5% (1)</b>	<b>634,221,550</b>		
	<b>DS trước thuế của mặt hàng chịu thuế 10% (2)</b>	<b>0</b>		
	<b>DS trước thuế của mặt hàng chịu thuế KCT (3)</b>	<b>0</b>		
	<b>Tỷ lệ chiết khấu (PDX-A-K2312-02) (4)</b>	<b>6%</b>		
	<b>Số tiền chiết khấu của DS trước thuế của mặt hàng chịu thuế 5% (5)=(1)*(4)</b>	<b>38,053,293</b>	<b>5%</b>	<b>1,902,665</b>
	<b>Tổng cộng số tiền chiết khấu (6)=(5)</b>	<b>38,053,293</b>	<b>5%</b>	<b>1,902,665</b>
			<b>Thuế suất</b>	<b>Tiền thuế</b>
				<b>Tổng tiền chiết khấu</b>

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Trần Anh Trang*

Người duyệt  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Xuân Danh*

Giám đốc  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Le Trung Đức*



**Hình 2.19: Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra số 01-BKBH-2023**



# CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA

Mã số thuế (Tax code): 1101755552

Địa chỉ (Address): Lô C2-4, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account):

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TAP

Số (No.): 0000285

Ngày (Date) 10 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00774526CAAAC74A46B4C50474339E6A53

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): ĐẠI LÝ THÙY TRANG

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): 589 Nguyễn Thị Rành, Tò 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM.

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
	Điều chỉnh giảm doanh số và tiền thuế do thực hiện chiết khấu thương mại 6% theo hợp đồng số 004/2023/HĐNT-APA ngày 02/01/2023 (Kèm bảng kê số 01-BKBH-2023 ngày 31/12/2023)				38.053.293
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					38.053.293
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					1.902.665
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					39.955.958
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi tám đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH  
CÔNG NGHỆ NANO  
HỢP NHẤT APA

Ký ngày (Signing Date): 10/01/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): JAC0IQVDA24

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình 2.20: Hóa đơn GTGT số 0000285

## **CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**

### **3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA**

#### **3.1.1 Sự cần thiết**

Công tác kế toán bán hàng là một phần quan trọng trong hệ thống kế toán của doanh nghiệp, và nó có nhiều vai trò và lợi ích quan trọng. Kế toán bán hàng giúp ghi nhận và quản lý doanh thu từ hoạt động bán hàng, đảm bảo rằng tất cả các khoản thu từ khách hàng được ghi chép chính xác và kịp thời. Điều này giúp doanh nghiệp có cái nhìn rõ ràng về nguồn thu nhập và hiệu quả kinh doanh. Thực hiện kế toán bán hàng giúp theo dõi các khoản phải thu từ khách hàng, từ đó doanh nghiệp có thể quản lý công nợ hiệu quả hơn, giảm thiểu rủi ro nợ xấu và cải thiện khả năng thu hồi nợ.

Kế toán bán hàng cung cấp các thông tin quan trọng về doanh thu, chiết khấu, khuyến mãi và các khoản giảm giá. Những thông tin này giúp đánh giá hiệu quả kinh doanh và điều chỉnh chiến lược bán hàng phù hợp. Dữ liệu từ kế toán bán hàng có thể giúp phân tích xu hướng bán hàng, đánh giá hiệu quả của các chiến dịch marketing và chương trình khuyến mãi, từ đó tối ưu hóa quy trình bán hàng và tăng cường hiệu quả hoạt động. Công tác kế toán bán hàng cung cấp dữ liệu cần thiết cho việc lập báo cáo tài chính, bao gồm báo cáo thu nhập và báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Điều này rất quan trọng cho việc phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp và ra quyết định chiến lược.

Ngoài ra, kế toán bán hàng giúp thiết lập các quy trình kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa gian lận và sai sót trong hoạt động bán hàng. Việc ghi chép chính xác và theo dõi các giao dịch giúp phát hiện sớm các vấn đề và xử lý kịp thời.

Kế toán bán hàng đảm bảo rằng các giao dịch bán hàng được ghi nhận đúng cách và tuân thủ các quy định pháp lý và thuế. Điều này giúp tránh các vấn đề pháp lý và thuế liên quan đến doanh thu.

Tóm lại, công tác kế toán bán hàng không chỉ giúp doanh nghiệp quản lý doanh thu và công nợ mà còn cung cấp thông tin quan trọng để ra quyết định chiến lược, kiểm soát nội bộ và tuân thủ quy định pháp luật.

### **3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện**

Do mô hình sản xuất kinh doanh của công ty khá lớn, các sản phẩm đa dạng mẫu mã, kích thước, trong kỳ phát sinh rất nhiều nghiệp vụ, nhằm đảm bảo kế toán bán hàng nói riêng và bộ phận kế toán nói chung cần đáp ứng được yêu cầu nhà quản trị doanh nghiệp đặt ra, cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế tài chính. Vì vậy, kế toán bán hàng đòi hỏi phải thường xuyên nắm bắt tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa, để đưa ra thông tin về các sản phẩm ứ đọng hoặc bán chạy để tìm ra nguyên nhân và đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp. Quy định về chế độ và phương pháp kiểm kê, đánh giá lại hàng hóa một cách khoa học và hợp lý, có kế hoạch lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tính toán và phản ánh chính xác giá vốn hàng hóa xuất kho. Đa dạng hoá từng phương thức bán hàng và có các phương thức thanh toán linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng. Xây dựng và mở rộng các chính sách ưu đãi, nhằm đẩy nhanh khối lượng tiêu thụ hàng hóa. Song, doanh nghiệp cần phải có biện pháp vừa mềm dẻo và vừa cứng rắn trong việc đôn đốc các khoản nợ khó đòi và tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng.

## **3.2 Giải pháp**

### **3.2.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán**

Với mỗi doanh nghiệp, bộ máy kế toán luôn giữ một vị trí quan trọng, đảm bảo trong sự phát triển cũng như những quyết định của các nhà quản lý. Vì vậy, bộ máy kế toán là nơi cung cấp những thông tin một cách chính xác, kịp thời về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, trong hoạt động của doanh nghiệp, bộ máy kế toán là bộ phận cần được quan tâm hàng đầu. Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA, được tìm hiểu và quan sát thực tế giúp em nắm rõ hơn về công tác kế toán. Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, nhìn chung các nhân viên kế toán các bộ phận có học vấn cao, trình độ tin học văn phòng đều ở mức tốt trở lên, các anh chị thuộc thế hệ lâu năm, dày dặn kinh nghiệm, có trách nhiệm trong công việc và không ngừng nâng cao năng lực bản thân. Công tác tổ chức kế toán của công

ty còn tồn tại một số mâu thuẫn nhất định, chưa thích hợp với trình độ năng lực của từng kế toán viên, việc thích nghi và hiểu toàn bộ quy trình cơ cấu hoạt động của bộ máy kế toán đối với nhân viên mới cần cả một quá trình thời gian dài do công ty có đặc thù hoạt động và vận hành riêng.

Qua đó, để hoàn thiện hơn trong việc tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị, em có một vài vấn đề và giải pháp khách quan có thể giúp cho bộ máy kế toán hoàn thiện hơn về công tác quản lý như sau:

- Thứ nhất, công ty đào tạo đội ngũ kế toán có trình độ cao, năng động, nhiệt tình, phần lớn có nhiều kinh nghiệm song là đội ngũ đi trước nên việc nắm bắt những đổi mới, cải tiến trong công tác tổ chức kế toán còn chưa được linh hoạt. Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán, nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn công ty hiện nay.

- Thứ hai, nhằm phục vụ cho chiến lược mở rộng thị trường cũng như đưa ra các quyết định về phương án kinh doanh, định giá bán sản phẩm,... và đề xuất những kế hoạch tương lai phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại.

### **3.2.2 Giải pháp về công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA**

Công ty bổ nhiệm và phân công nhiệm vụ công việc cho nhân viên kiêm nhiệm nhiều vị trí sẽ rất là bất lợi trong tương lai do đó em nghĩ công ty cần phân bổ và giảm bớt việc kiêm các chức vụ để đảm bảo tính khoa học và hợp lý hơn. Nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi nhân viên sẽ rõ ràng và dễ kiểm soát hơn.

Hiện tại, công ty đã có chính sách chiết khấu thanh toán nhưng lại chưa có chính sách phạt thanh toán chậm, dẫn đến nhiều nợ khó đòi, làm ảnh hưởng đến vòng quay vốn, khó thu hồi nợ. Để giải quyết vấn đề này, công ty cần xây dựng và áp dụng chính sách phạt thanh toán chậm với mức phạt hợp lý, đồng thời truyền thông rõ ràng đến khách hàng và nhân viên về chính sách mới này. Việc này sẽ giúp giảm nợ khó đòi, cải thiện dòng tiền, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

## KẾT LUẬN

Trong điều kiện nền kinh tế đang hội nhập với kinh tế thế giới, với sự có mặt của nhiều thành Chương kinh tế, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia, công ty nước ngoài... Với sự vượt trội về vốn, kỹ thuật công nghệ... Bản thân là công ty sản xuất nên phải đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, đòi hỏi về tính hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh là một vấn đề then chốt. Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA, em nhận thấy công tác quản lý tại công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng về cơ bản đã đáp ứng được những yêu cầu đặt ra của nền kinh tế thị trường.

Hiện nay, với đội ngũ cán bộ giỏi và công nhân lành nghề đang làm việc tại công ty. Em hy vọng rằng vài năm sau công ty sẽ phát huy hơn nữa việc hạ giá thành, chất lượng công trình, sản phẩm ngày càng cao và thu được nhiều lợi nhuận hơn trong hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở vừa nghiên cứu vừa đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế đã cho em hiểu biết thêm nhiều kinh nghiệm quý báu.

Trong thời gian thực tập vừa qua đã cho em hiểu biết thêm rằng có một số nghiệp vụ, cách hạch toán, cách ghi sổ rất khác so với lý thuyết, đơn giản hơn, gọn nhẹ hơn nhưng vẫn đạt hiệu quả cao mà không ảnh hưởng gì đến báo cáo tài chính của công ty.

Với sự cố gắng từ bản thân và sự giúp đỡ nhiệt tình của quý Cô, Chú, Anh, Chị trong công ty và sự hướng dẫn nhiệt tình từ quý Thầy, Cô trong khoa Tài chính – Kế toán, đã cho em hiểu sâu hơn về thực tế công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty. Tuy nhiên, vì thời gian có hạn, bước đầu làm quen với thực tế nên vấn đề trình bày trong báo cáo này không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự thông cảm và sự đóng góp của quý Thầy, Cô cũng như các Cô, Chú, Anh, Chị trong công ty để báo cáo thực tập của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/01/2014 của Bộ tài chính.
2. Bộ Tài chính (2001), Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 14 – Doanh thu và thu nhập khác, ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
3. Pace University. (n.d.). Bán hàng là gì? Pace University. Retrieved August 28, 2024, từ <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/ban-hang-la-gi>
4. TS. Trần Văn Nhị (2017), *Kế toán tài chính 2*, NXB ĐH Kinh Tế TP.HCM, TP.HCM.

## PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Hợp đồng nguyên tắc số 004/2023/HDNT-APA ngày 02/01/2023.....	a
Phụ lục 02: Tờ khai thuế GTGT tháng 10 năm 2023.....	h
Phụ lục 03: Phụ lục giảm thuế GTGT tháng 10 năm 2023.....	j
Phụ lục 04: Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023.....	k
Phụ lục 05: Phụ lục Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	n
Phụ lục 06: Phụ lục Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi.....	p
Phụ lục 07: Sổ nhật ký chung (trích) - trang 1/2.....	r
Phụ lục 08: Sổ nhật ký chung (trích) - trang 2/2.....	s
Phụ lục 09: Sổ cái Tài khoản 333.....	t
Phụ lục 10: Sổ cái Tài khoản 155.....	t
Phụ lục 11: Sổ cái Tài khoản 632.....	u
Phụ lục 12: Sổ cái Tài khoản 511.....	u
Phụ lục 13: Sổ cái Tài khoản 131.....	v
Phụ lục 14: Sổ cái Tài khoản 521.....	v
Phụ lục 15: Sổ chi tiết Tài khoản 5112.....	w
Phụ lục 16: Sổ chi tiết Tài khoản 5112.....	w
Phụ lục 17: Sổ chi tiết Tài khoản 5112.....	x
Phụ lục 18: Sổ chi tiết Tài khoản 5112.....	x
Phụ lục 19: Sổ chi tiết Tài khoản 5112.....	y
Phụ lục 20: Sổ chi tiết Tài khoản 5112.....	y

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 004/2023/HDNT-APA

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023, tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp Nhất APA.

Chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN (Bên A) : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**  
Địa chỉ : Lô C2-4, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An  
Văn phòng đại diện : Số 87 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 028. 6292 1224 Fax: 028. 6292 1224  
Mã số thuế : 1101755552  
Đại diện bởi : Bà **THANATHANYARAT TANGPHADUNGRUTCH**  
Chức danh : Phó Tổng Giám đốc

**BÊN MUA (Bên B) : ĐẠI LÝ THÙY TRANG**  
Địa chỉ : 589 Nguyễn Thị Rành, Tổ 3, xã Nhuận Đức, ấp Ngã Tư, huyện Củ Chi, TP HCM.  
Điện thoại : 0988 232 162 – 0984 622 516  
Mã số thuế/GPKD : .....  
Đại diện bởi : **TRƯƠNG THÙY TRANG**  
Chức danh : Chủ Đại lý  
CMND : 385208618 Cấp ngày 13/11/2006 tại Công An Bạc Liêu

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc cung ứng hàng hóa với các điều khoản như sau:

### Điều 1: Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các sản phẩm thuốc thú y, thủy sản... do Bên A sản xuất và phân phối.
- Phạm vi phân phối: huyện Củ Chi, Tp. HCM
- Giá bán và chính sách, được thể hiện chi tiết trên Phụ lục hợp đồng, đính kèm.
- Giá bán có thể thay đổi theo thời điểm, khi đó, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B trước thời hạn hiệu lực ít nhất 15 (mười lăm) ngày.
- Giá trị, số lượng, chi tiết sản phẩm mua bán theo từng thời điểm cụ thể sẽ được thể hiện trên đơn đặt hàng của Bên B bằng các phương thức đặt hàng: email, fax, điện thoại theo từng đợt giao hàng.

- Hợp đồng nguyên tắc là hợp đồng thể hiện những nguyên tắc chung làm cơ sở cho sự hợp tác giữa hai bên trong quan hệ cung ứng hàng hóa. Các nội dung trong bản hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản thay đổi nội dung hợp đồng nguyên tắc này được xem là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2: Hàng hóa**

- Hàng hóa khi giao nhận phải đảm bảo đủ số lượng, chất lượng sản phẩm phải đúng với công bố chất lượng đã đăng ký. Đồng thời bao bì, nhãn mác phải còn mới và nguyên vẹn.
- Hạn sử dụng của sản phẩm: 02 năm tính từ ngày sản xuất.
- Hàng hóa phải được bảo quản đúng cách theo hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất. Mọi trường hợp phát sinh khiếu nại mà nguyên nhân do Bên B bảo quản không đúng cách sẽ không thuộc trách nhiệm của Bên A.
- Bên A phải thực hiện công tác lưu mẫu của từng lô sản xuất để đối chiếu với Bên B khi cần thiết.

**Điều 3: Phương thức giao nhận**

- **Thời gian giao hàng:** Bên A giao hàng cho Bên B trong vòng 05-07 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng từ Bên B (căn cứ vào xác nhận đơn hàng bằng điện thoại, fax, email), trường hợp hàng hóa của Bên A không đủ hoặc không có thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B, và Bên B cũng xác nhận bằng điện thoại, fax, email.
- **Địa điểm giao hàng:** Hàng hóa được giao tại kho Bên B hoặc tại địa điểm do Bên B chỉ định.
- **Nhận hàng:** Bên B phải kiểm tra đầy đủ số lượng, chủng loại hàng hóa mà Bên B đã đặt hàng cho Bên A. Trường hợp hàng hóa không đúng, không đủ theo phiếu giao hàng, hàng hóa bị thủng, bể, ướt, ... Bên B thông báo lại cho Bên A ngay thời điểm nhận hàng. Và Bên A phải tiến hành đổi hàng đúng chất lượng cho Bên B trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hàng trả lại từ Bên B.
- Hàng hóa có thể giao một lần hay nhiều lần tùy theo hai bên thỏa thuận.
- Bên A không chấp nhận bất cứ trường hợp trả hàng nào trừ khi hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất và vẫn còn trong thời hạn sử dụng.
- **Giao nhận hóa đơn giá trị gia tăng**
  - Gửi cùng với hàng (bản chính)
  - Gửi chuyển phát nhanh

**Điều 4: Phương thức thanh toán**

**4.1 Thời hạn thanh toán:**

Bên B thanh toán cho Bên A 100% giá trị đơn hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A xuất hàng hóa.

**4.2 Hình thức thanh toán:**

- Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản theo thông tin tài khoản mà Bên A cung cấp trong hợp đồng này, nếu có thay đổi thì phải có thông báo chính thức bằng văn bản từ Bên A

1/18/17 07:57 AM

(người thông báo phải là người đứng tên trên hợp đồng và có đóng mộc xác nhận của Công ty) hoặc qua fax có xác nhận bằng điện thoại.

**Thông tin tài khoản:**

Tên tài khoản : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
Số tài khoản : 0251 002 707070  
Ngân hàng : Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Sài Gòn Chợ Lớn – TP.HCM

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**5.1 Bên A**

- Đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chất lượng, chủng loại đã lưu hành.
- Giao hàng đúng thời hạn và địa điểm theo thỏa thuận quy định trong hợp đồng này.
- Bên A có quyền thay đổi giá bán trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực nhưng phải báo trước cho bên B ít nhất 15 (mười lăm) ngày.
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc và tính pháp lý của hàng hóa.
- Bên A có trách nhiệm tổng kết, đối chiếu và gửi Thư xác nhận công nợ cho Bên B vào ngày 05 của tháng kế tiếp.
- Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

**5.2 Bên B**

- Đảm bảo thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận tại điều 4 của hợp đồng này cũng như trong thỏa thuận tín dụng (nếu có).
- Kiểm kỹ hàng trước khi nhận hàng.
- Chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng đúng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.
- Bên B có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu công nợ hàng tháng với Bên A, ký xác nhận số dư công nợ trên Thư xác nhận công nợ của Bên A và gửi bản gốc đã được ký, đóng dấu cho Bên A trước ngày 15 của tháng kế tiếp.
- Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

**Điều 6: Cung cấp và trao đổi thông tin giữa hai bên**

**6.1 Bên mua cung cấp cho Bên bán các giấy tờ sau:**

- Giấy phép đăng ký kinh doanh (công chứng) (Nếu khách hàng là trang trại tư nhân thì không cần điều khoản này)
- Người được cử là Đại diện giao dịch trực tiếp của hai Bên (họ tên, chức vụ, chữ ký với sự xác nhận hợp pháp của Bên B) (Nếu khách hàng là trang trại tư nhân thì người kí hợp đồng là người đại diện).

**6.2. Hai bên thống nhất trao đổi thông tin thông qua các Đại diện liên lạc.**

Trong trường hợp nhân viên được ủy quyền giao dịch được ghi ở điều 6.1, không được quyền tiếp tục đại diện trong việc giao dịch với Bên còn lại; hai Bên cần có thông báo kịp thời và chính

thức bằng văn bản/email/fax, gửi người đại diện liên lạc Bên còn lại ngay lập tức và phải được đại diện liên lạc Bên còn lại xác nhận đã nhận được thông báo đó .Nếu không, Bên gây thiệt hại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi hoàn chi phí thiệt hại cho Bên còn lại do việc chậm thông báo trên gây ra.

### 6.3. Thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch

Trong trường hợp có sự thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch giữa hai Bên như: thay đổi trụ sở làm việc, thay đổi mã số thuế, thay đổi tài khoản...vv hai Bên phải có trách nhiệm thông báo chính thức và kịp thời cho nhau trước khi phát sinh việc mua bán mới.

### Điều 7. Dừng giao hàng hoặc hủy bỏ Hợp đồng trước thời hạn

- Bên bán có quyền dừng giao hàng khi Bên mua đã sử dụng hết hạn mức tín dụng hoặc Bên mua chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ quá hạn được ký kết thỏa thuận giữa hai Bên. Trong trường hợp này, Bên mua có trách nhiệm thanh toán ngay theo qui định và chỉ khi Bên bán xác nhận việc thanh toán trên thì Hợp đồng mới được tiếp tục thực hiện.
- Các bên không được đơn phương chấm dứt hợp đồng, nếu Bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước cho Bên còn lại và hai Bên phải có xác nhận bằng văn bản, đồng thời hai bên tiến hành quyết toán công nợ. Biên bản thanh lý Hợp đồng có xác nhận bởi cấp có thẩm quyền của các Bên mới là văn bản chính thức cho phép Hợp đồng này được chấm dứt.

### Điều 8: Bảo mật

- Các Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin đối tác mà mình nhận được từ phía Bên còn lại trong suốt thời hạn của Hợp đồng.
- Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Mỗi Bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một cá nhân nào thuộc sự quản lý của mỗi Bên vi phạm điều khoản này.
- Các Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin đối tác mà mình nhận được từ phía Bên còn lại trong suốt thời hạn của Hợp đồng.
- Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

### Điều 9: Bất khả kháng

- Trường hợp bất khả kháng là những trường hợp xảy ra mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, lốc xoáy, sóng thần, chiến tranh hoặc cơ nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường trước được, sự thay đổi chính sách của cơ quan có thẩm quyền,... mà hai Bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- Việc một bên không thể thực hiện theo những điều khoản quy định trong hợp đồng do trường hợp bất khả kháng thì không được xem đây là việc làm sai hợp đồng của hai bên và không bên nào được quyền đòi hỏi bất kỳ sự đền bù nào cả.
- Bên gặp trường hợp bất khả kháng phải:

*Handwritten signature*

*Handwritten mark*

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.
- + Thông báo ngay cho bên còn lại về trường hợp bất khả kháng trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra trường hợp bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng.

**Điều 10: Cam kết chung**

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên có phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm tài sản về các hành vi vi phạm, đó
- Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng chỉ có giá trị hiệu lực khi có thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- Hợp đồng này và tất cả các phụ lục đính kèm được xem là thỏa thuận hoàn chỉnh chính thức và duy nhất giữa hai bên đối với các vấn đề của hợp đồng này, và thay thế tất cả những liên lạc, đàm phán, thỏa thuận, ghi nhớ hoặc hứa hẹn đã được đưa ra bằng văn bản hoặc lời nói trước thời điểm ký hợp đồng này và mâu thuẫn với những điều khoản của hợp đồng này.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu. Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành.
- Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, hai Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của Hợp đồng này.

**Điều 11. Hiệu lực của Hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết 31/12/2023.
- Hợp đồng này chỉ chính thức hết hiệu lực khi hai Bên đã quyết toán xong toàn bộ công nợ.
- Các thỏa thuận bằng văn bản liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp tác cung ứng hàng hóa được coi như các phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Hợp đồng Nguyên tắc này được lập thành 02 bản, được ký hợp lệ bởi cả hai bên thông qua người đại diện hợp pháp, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**THANATHANYARAT TANGPHADUNGRUTCH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CHỦ ĐẠI LÝ**

*Ưng*  
*Trương Hồng Trưng*

Hợp đồng Nguyên tắc này được lập thành 02 bản, được ký hợp lệ bởi cả hai bên thông qua người đại diện hợp pháp, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 004-01/2023/HĐNT-APA

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023, tại Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp Nhất APA.

Chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN (Bên A) : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA**  
Địa chỉ : Lô C2-4, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An  
Văn phòng đại diện : Số 87 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 028. 6292.1224 Fax: 028.6292.1224  
Mã số thuế : 1101755552  
Đại diện bởi : Bà **THANATHANYARAT TANGPHADUNGRUTCH**  
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

**BÊN MUA (Bên B) : ĐẠI LÝ THÙY TRANG**  
Địa chỉ : 589 Nguyễn Thị Ranch, Tổ 4, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM.  
Điện thoại : 0988 232 162 – 0984 622 516  
Mã số thuế/GPKD : .....  
Đại diện bởi : **TRƯƠNG THÙY TRANG**  
Chức danh : Chủ Đại lý  
CMND : 385208618 Cấp ngày 13/11/2006 tại Công An Bạc Liêu

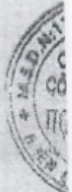
Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai bên thống nhất ký kết Phụ Lục Hợp Đồng Nguyên Tắc số 004-01/2023/HĐNT-APA bổ sung cho Hợp Đồng Nguyên Tắc số 004/2023/HĐNT-APA kí ngày 02/01/2023, với nội dung chi tiết như sau:

**Điều 1: Giá bán và Chiết khấu thương mại (CÁC KHOẢN CHIẾT KHẤU CĂN CỨ TRÊN GIÁ BÁN VÀ DOANH SỐ CHƯA BAO GỒM VAT):**

### 1.1 Giá bán sản phẩm:

- Giá bán cho Đại lý là giá đã chiết khấu 15% từ bảng Giá bán lẻ niêm yết của bên A. Riêng một số sản phẩm bán thẳng giá sẽ thay đổi theo từng thời điểm.
- Khuyến mại tặng hàng: 10+2, 40+10, 100+30 (chỉ áp dụng đối với hàng thành phẩm, không áp dụng với mặt hàng bán thẳng giá).

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai bên thống nhất ký kết Phụ Lục Hợp Đồng Nguyên Tắc số 004-



**1.2 Chiết khấu thương mại:** chỉ áp dụng đối với hàng thành phẩm, không áp dụng cho các sản phẩm bán thẳng giá và mặt hàng nguyên liệu được báo giá theo từng thời điểm khi Bên B yêu cầu đặt hàng.

- **Chiết khấu thanh toán:** Chiết khấu 5%/trị giá hóa đơn chưa bao gồm VAT cho việc thanh toán trong vòng tối đa 10 ngày (kể từ ngày xuất hàng) cho việc thanh toán dứt điểm từng hóa đơn mua hàng và không còn công nợ cũ của hàng Thành Phẩm.
- **Chiết khấu doanh số Tháng: (Doanh số chưa bao gồm VAT)**

Doanh số $\geq$ 30 triệu	: chiết khấu 3 %
Doanh số $\geq$ 40 triệu	: chiết khấu 3.5 %
Doanh số $\geq$ 50 triệu	: chiết khấu 4 %
Doanh số $\geq$ 70 triệu	: chiết khấu 4.5 %
Doanh số $\geq$ 100 triệu	: chiết khấu 5%
Doanh số $\geq$ 140 triệu	: chiết khấu 6%
Doanh số $\geq$ 190 triệu	: chiết khấu 7%
- **Chiết khấu doanh số Năm 2023 (Doanh số chưa bao gồm VAT):**

Doanh số $\geq$ 550 triệu	: chiết khấu 5 %
Doanh số $\geq$ 750 triệu	: chiết khấu 7 %



**Điều 2. Điều khoản chung của Phụ Lục Hợp Đồng:**

- Phụ Lục Hợp Đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng Nguyên tắc số: 004/2023/HĐNT-APA ngày 02/01/2023.
- Phụ lục Hợp Đồng này được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 1 bản.
- Ngoại trừ những bổ sung được quy định rõ ràng trong Phụ lục này, tất cả những điều khoản, điều kiện, nội dung khác trong Hợp Đồng Nguyên Tắc số 004/2023/HĐNT-APA kí ngày 02/01/2023 giữa 2 Bên mà không được đề cập ở đây vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.
- Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023 khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ lẫn nhau.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*

**THANATHANYARAT TANGPHADUNGRUTCH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CHỦ ĐẠI LÝ**

*[Handwritten signature]*  
*[Handwritten signature]*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **01/GTGT**  
(Ban hành kèm theo Thông  
tư số 80/2021/TT-BTC ngày  
29 tháng 9 năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)**

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 10 năm 2023

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA

[05] Mã số thuế: 1101755552

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]			
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	43.797.890.909	[24]	2.262.434.533
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	32.864.383.350	[24a]	1.587.389.223
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	2.242.787.033
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	4.063.027.155		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	73.698.117.755	[28]	3.710.801.758
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	312.513.417		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	72.435.775.576	[31]	3.621.788.780
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	949.828.762	[33]	89.012.978
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	77.761.144.910	[35]	3.710.801.758
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	1.468.014.725
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	9.223.874
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0			[40a]	1.477.238.599
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	1.477.238.599
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0			[41]	0

**Phụ lục 02: Tờ khai thuế GTGT tháng 10 năm 2023**

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ( $[42] \leq [41]$ )	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ( $[43]=[41]-[42]$ )	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 16 tháng 11 năm 2023

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 101/2023/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Tháng 10 năm 2023)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA

[02] Mã số thuế: 1101755552

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế suất	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Hoa hồng bán sản phẩm Empyreal 75 Tháng 10/2023 (7.500 USD x 24,210đ/usd)	168.124.892	10	8	3.362.498
2	Nước RO ( 5 lít/can)	1.848.000	10	8	36.960
3	Nước RO ( 5 lít/can)	924.000	10	8	18.480
4	Phí dịch vụ gia công sản phẩm "Felipro Food For Cat (500 g x 16 gói/bao)" theo hợp đồng số 266/2022/HDSC-APA	20.000.000	10	8	400.000
5	Thuốc D.Khuẩn Glutaraldehyde C5H8O2 220kg	18.920.000	10	8	378.400
6	Thuốc D.Khuẩn Glutaraldehyde C5H8O2 220kg	37.840.000	10	8	756.800
7	Nước RO ( 5 lít/can)	2.864.400	10	8	57.288
8	Nước RO ( 5 lít/can)	7.299.600	10	8	145.992
9	Phí dịch vụ gia công sản phẩm "Felipro Food For Cat (500 g x 16 gói/bao)" theo hợp đồng số 266/2022/HDSC-APA	20.000.000	10	8	400.000
10	Nước RO ( 5 lít/can)	924.000	10	8	18.480
11	Phí dịch vụ gia công sản phẩm "Mistral (1kg x 25 gói/bao)" theo hợp đồng số 266/2022/HDSC-APA	19.750.000	10	8	395.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>298.494.892</b>			<b>5.969.898</b>

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023 Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

Mẫu số:  
**03/TNDN**  
(Ban hành kèm theo  
Thông tư số  
80/2021/TT-BTC ngày  
29 tháng 9 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Tài  
chính)

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: M75 - Hoạt động thú y

[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %

[06] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA

[07] Mã số thuế: 1101755552

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính</b>	<b>A</b>	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	146.816.928.334
<b>B</b>	<b>Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>B</b>	
1	<b>Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)</b>	<b>B1</b>	338.486.197
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	338.486.197
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	<b>Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)</b>	<b>B8</b>	0
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	<b>Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)</b>	<b>B13</b>	147.155.414.531
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	147.155.414.531
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BDS	B15	0
<b>C</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	147.155.414.531
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	0
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	0
3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BDS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0

Phụ lục 04: Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023

4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	147.155.414.531
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	147.155.414.531
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%	C7	147.155.414.531
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	0
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9=(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	29.431.082.906
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	14.495.889.812
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	14.495.889.812
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	14.935.193.094
<b>D</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BDS</b>	<b>D</b>	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BDS được chuyển trong kỳ	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BDS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
<b>E</b>	<b>Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)</b>	<b>E</b>	<b>14.935.193.094</b>
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	14.935.193.094
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	0
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	0
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
<b>G</b>	<b>Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)</b>	<b>G</b>	<b>13.036.647.197</b>
<b>1</b>	<b>Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		<b>13.036.647.197</b>
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	12.686.647.197
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	350.000.000
<b>2</b>	<b>Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS</b>		<b>0</b>
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BDS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BDS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0

<b>H</b>	<b>Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp</b>	<b>H</b>	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh (H1=E1+E5-G2)	H1	14.585.193.094
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS (H2=E3-G4)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ (H3=E4-G5)	H3	0
<b>I</b>	<b>Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế (I=E-G=H1+H2)</b>	<b>I</b>	<b>1.898.545.897</b>
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	I1=E1+E5-G1-G2	1.898.545.897
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	I2=E2-G3-G4-G5	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 16 tháng 02 năm 2024

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Trung Đức

**Ghi chú:**

1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp; BĐS: Bất động sản;
2. Chi tiêu G1, G3: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này
3. Chi tiêu D11, G2, G4, G5: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp vào NSNN tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp cho kỳ tính thuế năm 2021 tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/3/2022.
4. Trường hợp NNT là doanh nghiệp xố số có hoạt động sản xuất kinh doanh khác hoạt động kinh doanh xố số thì NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh xố số vào chi tiêu E1, số thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh khác vào chi tiêu E2, E3.
5. Các chi tiêu E, G: NNT không kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi khác tính đã kê khai riêng.
6. Chi tiêu E4, G5, H3: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà được bàn giao kỳ này và có thu tiền tăng trước của khách hàng theo tiến độ (bao gồm số tiền đã thu của các kỳ trước và kỳ này).
7. Hạch toán số tiền 14.935.193.094 vào tiêu mục 1052: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)
8. Hạch toán số tiền 0 vào tiêu mục 1056: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu theo hiệp định, hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí)
9. Hạch toán số tiền 0 vào tiêu mục 1057: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xố số kiến thiết
10. Hạch toán số tiền 0 vào tiêu mục 1053: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA.

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)**  
*(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)*

Mẫu số: **03-1A/TNDN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA

[03] Mã số thuế: 1101755552

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:</b>		
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>[04]</b>	782.864.183.648
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	782.864.183.648
<b>2</b>	<b>Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])</b>	<b>[06]</b>	388.921.351
a	Chiết khấu thương mại	[07]	166.573.851
b	Giảm giá hàng bán	[08]	0
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	222.347.500
<b>3</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>[10]</b>	1.199.406.745
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[11]	4.194.440
<b>4</b>	<b>Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])</b>	<b>[12]</b>	623.409.857.326
a	Giá vốn hàng bán	[13]	573.591.363.487
b	Chi phí bán hàng	[14]	29.100.465.392
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	20.718.028.447
<b>5</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>[16]</b>	13.508.667.490
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	12.219.173.220
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])</b>	<b>[18]</b>	146.756.144.226
<b>7</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>[19]</b>	60.942.573
<b>8</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>[20]</b>	158.465
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])</b>	<b>[21]</b>	60.784.108
<b>10</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])</b>	<b>[22]</b>	146.816.928.334

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 16 tháng 02 năm 2024

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Trung Đức

**Ghi chú:** Số liệu chi tiêu [22] được tổng hợp vào chi tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN

---



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA.

**Phụ lục**  
**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC ƯU ĐÃI**

**Đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới, thu nhập của doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

*(Kê khai theo từng tình nơi người nộp thuế có trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh khác tỉnh có thu nhập được hưởng ưu đãi đồng thời nộp Phụ lục này kèm tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN tại trụ sở chính)*

Mẫu số: **03-3A/TNDN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023 Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA

[05] Mã số thuế: 1101755552

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Địa phương nơi có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh có thu nhập được hưởng ưu đãi khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[09a] Xã/phường:

[09b] Quận/huyện:

[09c] Tỉnh/Thành phố:

Dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội: [ ]

**A. Xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của người nộp thuế tại trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh khác tỉnh**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Tên NNT, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh	Mã số thuế NNT, đơn vị phụ thuộc, mã địa điểm kinh doanh	Cơ quan thuế quản lý NNT, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh	Điều kiện được hưởng ưu đãi thuế	Thông tin dự án đầu tư			Xác định thời gian ưu đãi				Kết quả kinh doanh của hoạt động được hưởng ưu đãi				Xác định số thuế được ưu đãi thuế suất				Xác định số thuế được miễn, giảm			Tổng số thuế được ưu đãi	
					Tên dự án đầu tư	Mã dự án đầu tư (nếu có)	Lĩnh vực hoạt động	Ưu đãi thuế suất		Miễn giảm thuế		Doanh thu tính thuế	Chi phí tính thuế	Thu nhập miễn thuế	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ	TNTT được hưởng ưu đãi	Thuế suất ưu đãi (%)	Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	Số thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi	Số thuế chênh lệch do áp dụng thuế suất ưu đãi	Tỷ lệ giảm thuế	Số thuế được miễn		Số thuế được giảm
								Số năm	Từ năm	Số năm	Từ năm													
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25) = (21) + (23) + (24)
1	Công Ty TNHH Công Nghệ Nano Hợp Nhất APA	1101755552	Cục Thuế Tỉnh Long An	Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản			M75 - Hoạt động thủ y	0			0	733.354.092.183	588.395.194.065	0	0	144.958.898.118	20,00	28.991.779.624	28.991.779.624	0	50,00	0	14.495.889.812	14.495.889.812
<b>Tổng cộng</b>																<b>144.958.898.118</b>		<b>28.991.779.624</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.495.889.812</b>	<b>14.495.889.812</b>	

**Phụ lục 06: Phụ lục Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi**

**B. Xác định số thuế TNDN phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN của đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh khác tỉnh**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN ([16]=[11]-[15])	[16]	0
2	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	[17]	0
3	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	[18]	0
4	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm ([19]=[16]-[18])	[19]	0
5	Thuế TNDN còn phải nộp ([20]=[16]-[17]-[18])	[20]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai/...

Ngày 16 tháng 02 năm 2024

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Trung Đức

**Ghi chú:**

1. NNT kê khai Phụ lục này theo từng tỉnh/thành phố nơi người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh khác tỉnh có thu nhập được hưởng ưu đãi, đồng thời nộp Phụ lục này kèm tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN khi kê khai tại trụ sở chính.
2. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp;
3. Số liệu chi tiêu [12] tổng hợp vào chi tiêu C11 của tờ khai 03/TNDN;
4. Số liệu chi tiêu [13] tổng hợp vào chi tiêu C12 của tờ khai 03/TNDN;
5. Số liệu chi tiêu [14] tổng hợp vào chi tiêu C13 của tờ khai 03/TNDN.
7. NNT không phải kê khai mục B nếu hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN của trụ sở chính.
8. Chi tiêu [09a], [09b], [09c]: Chưa thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh có thu nhập được hưởng ưu đãi theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đồng trên nhiều địa bàn cấp huyện do Cục Thuế quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào chi tiêu này. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh do Chi cục Thuế khu vực quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện cho địa bàn cấp huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý để kê khai vào chi tiêu này.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA.

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO HỢP NHẤT APA  
 Lô C2-4, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An  
 MST: 1101755552

Mẫu số S03a-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số  
 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014  
 của Bộ Tài Chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG (trích)

Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ			Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Stt dòng	Số hiệu tk đối ứng	Số tiền	
		Ngày tháng					Nợ	Có
A		C	D	E	G	H	1	2
...		...	...	...	...	...	...	...
<b>05-10-2023</b>		<b>05-10-2023</b>	<b>Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thùy Trang</b>					
05-10-2023	PXK BH2310-0133	05-10-2023	Giá vốn hàng bán	✓		6322	11.479.009	
05-10-2023	PXK BH2310-0133	05-10-2023	Thành phẩm nhập kho	✓		1551		11.479.009
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	13.923.000	
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Doanh thu bán các thành phẩm	✓		5112		13.923.000
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	696.150	
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Thuế GTGT đầu ra	✓		33311		696.150
...		...	...	...	...	...	...	...
<b>06-10-2023</b>		<b>06-10-2023</b>	<b>Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006459 - Công ty cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai</b>					
06-10-2023	PXK BH2310-0180	06-10-2023	Giá vốn hàng bán	✓		6322	4.332.004	
06-10-2023	PXK BH2310-0180	06-10-2023	Thành phẩm nhập kho	✓		1551		4.332.004
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	6.000.000	
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Doanh thu bán các thành phẩm	✓		5112		6.000.000
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	300.000	
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Thuế GTGT đầu ra	✓		33311		300.000
...		...	...	...	...	...	...	...

**Phụ lục 07: Sổ nhật ký chung (trích) - trang 1/2**

<b>01-11-2023</b>		<b>01-11-2023</b>	<b>Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hường</b>					
01-11-2023	PXK BH2311-0016	01-11-2023	Giá vốn hàng bán	✓		6322	8.187.841	
01-11-2023	PXK BH2311-0016	01-11-2023	Thành phẩm nhập kho	✓		1551		8.187.841
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	12.190.000	
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Doanh thu bán các thành phẩm	✓		5112		12.190.000
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	609.500	
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Thuế GTGT đầu ra	✓		33311		609.500
...		...	...	...	...	...	...	...
<b>03-11-2023</b>		<b>03-11-2023</b>	<b>Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm</b>	✓				
03-11-2023	PXK BH2311-0074	03-11-2023	Giá vốn hàng bán	✓		6322	11.522.942	
03-11-2023	PXK BH2311-0074	03-11-2023	Thành phẩm nhập kho	✓		1551		11.522.942
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	14.917.000	
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Doanh thu bán các thành phẩm	✓		5112		14.917.000
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Phải thu của khách hàng	✓		131	745.850	
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Thuế GTGT đầu ra	✓		33311		745.850
...		...	...	...	...	...	...	...
			<b>Tổng cộng</b>					

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục 08: Sổ nhật ký chung (trích) - trang 2/2**

### SỔ CÁI (trích)

Tên tài khoản: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước  
Số hiệu Tài khoản 333

Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT đóng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					...
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thủy Trang			131		696.150
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thủy Trang			131		300.000
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hường			131		609.500
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm			131		745.850
			- Cộng số phát sinh					...
			- Số dư cuối kỳ					...

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ:...

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 09: Sổ cái Tài khoản 333

### SỔ CÁI (trích)

Tên tài khoản: Thành phẩm  
Số hiệu Tài khoản 155

Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT đóng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					...
05-10-2023	PXK BH2310-0133	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thủy Trang			6322		11.479.009
06-10-2023	PXK BH2310-0180	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thủy Trang			6322		4.332.004
01-11-2023	PXK BH2311-0016	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hường			6322		8.187.841
03-11-2023	PXK BH2311-0074	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm			6322		11.522.942
			- Cộng số phát sinh					...
			- Số dư cuối kỳ					...

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ:...

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 10: Sổ cái Tài khoản 155

**SỔ CÁI (trích)**  
**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**  
**Số hiệu Tài khoản 632**  
Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT đóng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05-10-2023	PXK BH2310-0133	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thủy Trang			1551	11.479.009	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
06-10-2023	PXK BH2310-0180	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thủy Trang			1551	4.332.004	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
01-11-2023	PXK BH2311-0016	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hường			1551	8.187.841	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
03-11-2023	PXK BH2311-0074	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm			1551	11.522.942	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			- Cộng số phát sinh				...	...
			- Số dư cuối kỳ				...	...

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ:...

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 11: Sổ cái Tài khoản 632

**SỔ CÁI (trích)**  
**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**  
**Số hiệu Tài khoản 511**  
Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT đóng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thủy Trang			131	13.923.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thủy Trang			131	6.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hường			131	12.190.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm			131	14.917.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			- Cộng số phát sinh				...	...
			- Số dư cuối kỳ				...	...

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ:...

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 12: Sổ cái Tài khoản 511

**SỔ CÁI (trích)**  
**Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng**  
**Số hiệu Tài khoản 131**  
Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				...	...
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thùy Trang			5112	13.923.000	
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thùy Trang			33311	696.150	
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thùy Trang			5112	6.000.000	
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thùy Trang			33311	300.000	
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hương			5112	12.190.000	
01-11-2023	HD 00006791	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hương			33311	609.500	
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm			5112	14.917.000	
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm			33311	745.850	
			- Cộng số phát sinh				...	...
			- Số dư cuối kỳ				...	...

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ:...

NGƯỜI GHI SỐ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 13: Sổ cái Tài khoản 131

**SỔ CÁI (trích)**  
**Tên tài khoản: Các khoản giảm trừ doanh thu**  
**Số hiệu Tài khoản 521**  
Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/01/2024

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				...	...
10-01-2024	HD 00000285	10-01-2024	Điều chỉnh giảm doanh số và tiền thuế do thực hiện chiết khấu thương mại 6% theo hợp đồng			131	38.053.293	
			- Cộng số phát sinh				...	...
			- Số dư cuối kỳ				...	...

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ:...

NGƯỜI GHI SỐ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 14: Sổ cái Tài khoản 521

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG (trích)**  
**Tên sản phẩm: Thuốc thú y - APA Perin 50 L (50 ml/chai)**  
*Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/10/2023*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thủy Trang	131	140,00	35.821	5.015.000		
			Cộng số phát sinh	x	140,00	x	5.015.000		
			- Doanh thu thuần				5.015.000		
			- Giá vốn hàng bán				3.594.014		
			- Lãi gộp				1.420.986		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm .....  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 15: Sổ chi tiết Tài khoản 5112

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG (trích)**  
**Tên sản phẩm: Thuốc thú y - APA Perin 50 L (100 ml/chai)**  
*Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/10/2023*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
05-10-2023	HD 00006035	05-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006035 - Đại lý Thủy Trang	131	140,00	63.629	8.908.000		
			Cộng số phát sinh	x	140,00	x	8.908.000		
			- Doanh thu thuần				8.908.000		
			- Giá vốn hàng bán				7.884.995		
			- Lãi gộp				1.023.005		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm .....  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 16: Sổ chi tiết Tài khoản 5112

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG (trích)**  
Tên sản phẩm: Thuốc thú y FM tan - APA Doxy 50 P (1 kg/gói)  
Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/10/2023

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
06-10-2023	HD 00006082	06-10-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006082 - Đại lý Thùy Trang	131	6,00	1.000.000	6.000.000		
			Cộng số phát sinh	x	6,00	x	6.000.000		
			- Doanh thu thuần				6.000.000		
			- Giá vốn hàng bán				4.332.004		
			- Lãi gộp				1.667.996		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm .....  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 17: Sổ chi tiết Tài khoản 5112

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG (trích)**  
Tên sản phẩm: Thuốc thú y FM tan - APADOxy 50 P (100g/gói)  
Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
#####	HD 00006791	01-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006791 - Đại lý Thuốc thú y Trương Hương	131	100,00	121.900	12.190.000		
			Cộng số phát sinh	x	100,00	x	12.190.000		
			- Doanh thu thuần				12.190.000		
			- Giá vốn hàng bán				8.187.841		
			- Lãi gộp				4.002.159		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...  
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm .....  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 18: Sổ chi tiết Tài khoản 5112

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG (trích)**  
**Tên sản phẩm: Thuốc thú y - APA Flo 40 I (100 ml/chai)**  
*Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm	131	10,00	154.300	1.543.000		
			Cộng số phát sinh	x	10,00	x	1.543.000		
			- Doanh thu thuần				1.543.000		
			- Giá vốn hàng bán				1.201.367		
			- Lãi gộp				341.633		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm .....  
**Giám đốc**  
Ký, họ tên, đóng dấu

## Phụ lục 19: Sổ chi tiết Tài khoản 5112

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG (trích)**  
**Tên sản phẩm: Thuốc thú y - APA Ana-C P (10kg/bao)**  
*Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
03-11-2023	HD 00006849	03-11-2023	Xuất kho bán hàng theo hóa đơn số 00006849 - Công ty TNHH Linkfarm	131	30,00	445.800	13.374.000		
			Cộng số phát sinh	x	30,00	x	13.374.000		
			- Doanh thu thuần				13.374.000		
			- Giá vốn hàng bán				10.321.575		
			- Lãi gộp				3.052.425		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm .....  
**Giám đốc**  
Ký, họ tên, đóng dấu

## Phụ lục 20: Sổ chi tiết Tài khoản 5112